

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
TRƯỜNG TIỂU HỌC VÕ VĂN THẠNG**

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
TRƯỜNG TIỂU HỌC VÕ VĂN THẠNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

Thứ tự	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Lê Thị Kim Phụng	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Nguyễn Hoàng Diễm Thúy	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
3	Nguyễn Văn Bình	CNTT	Thành viên HĐ	
4	Trần Thị Hồng Phụng	Tổ trưởng khối 3-CTCĐ	Thành viên HĐ	
5	Lê Phước An	Tổng phụ trách	Thành viên HĐ	
6	Võ Thị Thúy Hằng	Bí thư Chi đoàn	Thành viên HĐ	
7	Thái Trần Tuyết Trinh	Tổ trưởng khối 1	Thành viên HĐ	
8	Trần Thị Mỹ Loan	Tổ trưởng khối 4	Thành viên HĐ	
9	Lê Thị Tuyết Nhung	Tổ trưởng khối 2	Thành viên HĐ	
10	Nguyễn Thị Thu Vân	Tổ trưởng khối 5	Thành viên HĐ	
11	Trần Kim Oanh	Tổ trưởng bộ môn	Thành viên HĐ	
12	Nguyễn Thị Kim Xuyên	Tổ trưởng văn phòng	Thành viên HĐ	
13	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Tổ phó BM	Thành viên HĐ	
14	Nguyễn Thị Huân	Thư viện _ Văn thư	Thành viên HĐ	

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2020

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	10
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	10
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	14
Tiêu chuẩn 1	14
Mở đầu	14
Tiêu chí 1.1	15
Tiêu chí 1.2	17
Tiêu chí 1.3	20
Tiêu chí 1.4	23
Tiêu chí 1.5	27
Tiêu chí 1.6	29
Tiêu chí 1.7	32
Tiêu chí 1.8	35
Tiêu chí 1.9	37
Tiêu chí 1.10	39
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	42
Tiêu chuẩn 2	42
Mở đầu	43
Tiêu chí 2.1	43
Tiêu chí 2.2	46
Tiêu chí 2.3	49
Tiêu chí 2.4	51
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	53
Tiêu chuẩn 3	53
Mở đầu	54
Tiêu chí 3.1	55

Tiêu chí 3.2	57
Tiêu chí 3.3	59
Tiêu chí 3.4	61
Tiêu chí 3.5	64
Tiêu chí 3.6	66
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	68
Tiêu chuẩn 4	69
Mở đầu	69
Tiêu chí 4.1	69
Tiêu chí 4.2	72
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	75
Tiêu chuẩn 5	75
Mở đầu	76
Tiêu chí 5.1	76
Tiêu chí 5.2	78
Tiêu chí 5.3	81
Tiêu chí 5.4	83
Tiêu chí 5.5	85
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	87
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	88
Tiêu chí 1	88
Tiêu chí 2	89
Tiêu chí 3	91
Tiêu chí 4	92
Tiêu chí 5	93
<i>Kết luận</i>	95
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	95
Phần IV. PHỤ LỤC	97

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1			x	
Tiêu chí 1.2			x	
Tiêu chí 1.3				x
Tiêu chí 1.4			x	
Tiêu chí 1.5		x		
Tiêu chí 1.6			x	
Tiêu chí 1.7			x	
Tiêu chí 1.8			x	
Tiêu chí 1.9			x	
Tiêu chí 1.10			x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1				x
Tiêu chí 2.2		x		
Tiêu chí 2.3		x		
Tiêu chí 2.4				x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x		
Tiêu chí 3.2		x		
Tiêu chí 3.3		x		
Tiêu chí 3.4			x	
Tiêu chí 3.5				x
Tiêu chí 3.6				x

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1				x
Tiêu chí 4.2			x	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1			x	
Tiêu chí 5.2				x
Tiêu chí 5.3				x
Tiêu chí 5.4				x
Tiêu chí 5.5				x

Kết quả: Đạt Mức 2.

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		x	
Tiêu chí 2	x		
Tiêu chí 3		x	
Tiêu chí 4		x	
Tiêu chí 5		x	

Kết quả: Không đạt Mức 4.

2. Kết luận: Trường đạt Mức **2**.

Phần I

CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Tiểu học Võ Văn Thặng.

Tên trước đây: Trường Phổ thông cấp 1,2 Nhị Bình.

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn.

Thành phố	Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Lê Thị Kim Phụng
Quận	Hóc Môn	Điện thoại	028.37121072
Phường	Nhị Bình	Fax	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Website	thvovanthang.hcm.edu.vn
Năm thành lập	1996	Số điểm trường	01
Công lập	Có	Loại hình khác	Không
Tư thục	Không	Thuộc vùng khó khăn	Có
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019
Khối lớp 1	4	5	5	6	8
Khối lớp 2	4	4	6	5	6
Khối lớp 3	4	4	5	7	5
Khối lớp 4	4	4	5	5	7
Khối lớp 5	4	4	4	5	5
Cộng	20	21	25	28	31

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập					
1	Phòng học	46	46	46	46	46
a	Phòng kiên cố	46	46	46	46	46
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
2	Phòng học bộ môn	8	8	8	8	8
a	Phòng kiên cố	8	8	8	8	8
b	Phòng bán kiên cố					
c	Phòng tạm					
0	Khối phục vụ học tập	3	3	3	3	3
a	Phòng kiên cố	3	3	3	3	3
b	Phòng bán kiên cố					
c	Phòng tạm					
II	Khối phòng hành chính - quản trị	9	9	9	9	9
1	Phòng kiên cố	9	9	9	9	9
2	Phòng bán kiên cố					
3	Phòng tạm					
III	Thư viện	1	1	1	1	1

TT	Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	4	4	4	4	4
	Cộng					

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 10 năm 2020

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	0	0	0	1	
Phó hiệu trưởng	02	02	0	0	0	1	
Giáo viên	41	39	0	0	4	36	
Nhân viên	17	12	0	0	1	3	
Cộng	61	54	0	0	5	39	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
1	Tổng số giáo viên	32	34	37		
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,28	1.2	1,19		
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0.03	0.03	0.03		
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương	0	02	01		

TT	Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	0	0	0	0	0
6	Các số liệu khác	0	0	0	0	0

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
1	Tổng số học sinh	1052	1099	1244		
	- Nữ	511	522	606		
	- Dân tộc	7	10	5		
	- Khối lớp 1	205	220	332		
	- Khối lớp 2	256	199	219		
	- Khối lớp 3	215	262	198		
	- Khối lớp 4	202	219	270		
	- Khối lớp 5	177	199	225		
2	Tổng số tuyển mới	258	275	328		
3	Học 2 buổi/ngày	1052	1099	1244		
4	Bán trú	837	867	906		
5	Nội trú					
6	Bình quân số học sinh/lớp học	37/6	39.4	40,1		
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	100	100	100		
	- Nữ	511	528	580		
	- Dân tộc			5		

TT	Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh	0	0	0		
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	0	0	0		
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách					
	- Nữ					
	- Dân tộc					
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt					
12	Khuyết tật	3	2	3		
13	Lưu ban	10	14	16		

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục (đối với tiểu học)

Số liệu	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100	100	100			
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	1042 99,5	1085 98,7	1224 98,3%			
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100	100	100			
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi	100	100	100			

hoàn thành chương trình tiểu học						
-------------------------------------	--	--	--	--	--	--

5. Các số liệu khác (nếu có): Không có

Phần II:

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học Võ Văn Thặng, huyện Hóc Môn được tách từ Trường Phổ thông cấp 1,2 Nhị Bình theo quyết định số 79/QĐ-UB-TH ngày 27 tháng 3 năm 1996 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, là đơn vị hành chính sự nghiệp thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn. Trường tọa lạc tại số 170, đường Bùi Công Trừng, Ấp 4, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của Huyện ủy – Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, nêu cao tinh thần trách nhiệm, phấn đấu vì nhiệm vụ chung. Chi bộ Trường Tiểu học Võ Văn Thặng hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy xã Nhị Bình. Các đồng chí đảng viên luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, có năng lực tập hợp quần chúng. Các đoàn thể hoạt động tốt, hỗ trợ đắc lực cho mọi hoạt động của nhà trường. Học sinh có ý thức phấn đấu trong học tập và tham gia tích cực các phong trào.

Trường Tiểu học Võ Văn Thặng, huyện Hóc Môn được khởi công xây dựng vào ngày 24 tháng 6 năm 2013 và hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 5 tháng 9 năm 2015. Khuôn viên trường khang trang, thoáng mát với tổng diện tích 9466,73 m² gồm 01 trệt và 03 lầu; cơ sở vật chất, trang thiết bị đầy đủ phục vụ tốt cho việc dạy và học.

Bên cạnh đó, nhà trường luôn phát huy vai trò tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục tại đơn vị. Các ban ngành đoàn thể địa phương luôn quan tâm hỗ trợ nhà trường về mọi mặt, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình trong việc phối hợp với nhà trường để giáo dục học sinh, Chi hội Khuyến học của nhà trường hoạt động có hiệu quả.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, Trường Tiểu học Võ Văn Thặng, huyện Hóc Môn từ 2016-2017 đến 2020-2021, trường liên tục đạt danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc; Công đoàn Vững mạnh, Chi đoàn Vững mạnh, Đội

Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh được xếp loại Mạnh. Tỷ lệ giáo viên giỏi, chiến sĩ thi đua các cấp luôn được duy trì; chất lượng giáo dục ngày được nâng cao.

Trường Tiểu học Võ Văn Thặng, huyện Hóc Môn luôn hướng tới mục tiêu xây dựng môi trường học tập thân thiện, tích cực để mỗi học sinh được phát huy hết khả năng của mình. Sứ mạng của nhà trường là trang bị cho các em có ý thức bảo vệ môi trường và có hành vi ứng xử phù hợp với các tình huống trong cuộc sống.

2. Mục đích TĐG

Tự đánh giá kiểm định chất lượng nhằm giúp nhà trường xác định điểm mạnh, điểm yếu, mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn. Qua đó, nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục nhằm thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận nhà trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Trong quá trình tự đánh giá, Hội đồng Tự đánh giá của trường đã triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục đến toàn thể các thành viên trong Hội đồng Giáo dục nhà trường; yêu cầu các bộ phận, đoàn thể, cá nhân phối hợp cùng thực hiện.

Các văn bản hướng dẫn công tác kiểm định chất lượng gồm:

- Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

- Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông;

- Quyết định số 158/QĐ-VVT ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Trường Tiểu học Võ Văn Thặng về việc thành lập Hội đồng Tự đánh giá của trường gồm 15 thành viên.

Hội đồng Tự đánh giá nhà trường đã xây dựng và thực hiện kế hoạch tự đánh giá, đảm bảo đúng tiến độ trong 16 tuần như sau:

Thời gian	Hoạt động
Tuần 1 (02/01/2021-05/01/2021)	1. Họp liên tịch trường để thảo luận mục đích, phạm vi, thời gian biểu và xác định các thành viên của Hội đồng Tự đánh giá. 2. Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập Hội đồng Tự đánh giá 3. Họp Hội đồng Tự đánh giá để: - Công bố quyết định thành lập Hội đồng Tự đánh giá; - Thảo luận về nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm công tác và cá nhân; - Dự thảo và ban hành kế hoạch tự đánh giá. 4. Phổ biến kế hoạch tự đánh giá nhà trường đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường và các bên có liên quan.
Tuần 2 (07/01/2021-11/01/2021)	1. Tổ chức hội nghị tập huấn về nghiệp vụ tự đánh giá cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường và các bên có liên quan. 2. Dự thảo đề cương báo cáo tự đánh giá. 3. Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện phân tích tiêu chí, tìm minh chứng cho từng tiêu chí.
Tuần 3-5 (14/01/2021-01/02/2021)	1. Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện phân tích tiêu chí, tìm minh chứng cho từng tiêu chí. 2. Phân loại và mã hoá các minh chứng thu được. 3. Lập bảng Danh mục mã minh chứng. 4. Các nhóm chuyên trách, cá nhân viết các Phiếu đánh giá tiêu chí và Phiếu đánh giá tiêu chí Mức 4.

Thời gian	Hoạt động
Tuần 6, 7 (11/02/2021- 22/02/2021)	Các nhóm chuyên trách, cá nhân tiếp tục viết các Phiếu đánh giá tiêu chí và Phiếu đánh giá tiêu chí Mức 4.
Tuần 8, 9 (25/02/2021- 08/3/2021)	1. Hội đồng Tự đánh giá đề: - Thảo luận về những vấn đề phát sinh từ các minh chứng thu được, những minh chứng cần thu thập bổ sung và các vấn đề liên quan đến hoạt động tự đánh giá; - Các nhóm chuyên trách, cá nhân báo cáo nội dung của từng Phiếu đánh giá tiêu chí và Phiếu đánh giá tiêu chí Mức 4 với Hội đồng Tự đánh giá; - Chỉnh sửa, bổ sung các nội dung của Phiếu đánh giá tiêu chí và Phiếu đánh giá tiêu chí Mức 4, có chú ý đến kế hoạch cải tiến chất lượng; - Thu thập, xử lý minh chứng bổ sung; 2. Dự thảo báo cáo tự đánh giá.
Tuần 10 (11/3/2021- 15/3/2021)	Hội đồng Tự đánh giá đề: - Kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá và các nội dung có liên quan; - Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung dự thảo báo cáo tự đánh giá.
Tuần 11, 12 (18/3/2021- 29/3/2021)	- Thông qua báo cáo tự đánh giá đã chỉnh sửa, bổ sung; - Công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá trong nội bộ trường; - Thu thập các ý kiến đóng góp cho dự thảo báo cáo tự đánh giá; - Bổ sung và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá theo các ý kiến đóng góp; - Đề xuất những kế hoạch cải tiến chất lượng.

Thời gian	Hoạt động
Tuần 13, 14 (01/4/2021- 12/4/2021)	- Các thành viên của Hội đồng Tự đánh giá kí tên vào danh sách trong báo cáo tự đánh giá; Hiệu trưởng kí tên, đóng dấu và ban hành; - Gửi báo cáo tự đánh giá và công văn cho cơ quan quản lý trực tiếp; - Công bố bản báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện trong nội bộ trường; - Tổ chức bảo quản báo cáo tự đánh giá, các minh chứng theo quy định.
Tuần 15, 16 (15/4/2021- 26/4/2021)	1. Tổ chức thực hiện các kế hoạch cải tiến chất lượng theo từng giai đoạn. 2. Cập nhật lại báo cáo tự đánh giá trước khi thực hiện việc đăng kí đánh giá ngoài với Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Cơ cấu tổ chức và quản lý của trường đúng theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Trường thành lập đầy đủ các hội đồng: Hội đồng trường, Hội đồng Tư vấn, Hội đồng Thi đua khen thưởng. Các hội đồng có đủ cơ cấu, thực hiện đúng chức năng và quyền hạn theo quy định. Các tổ chức đoàn thể trong trường gồm Chi bộ Đảng, Công đoàn, Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng. Các tổ chức này hoạt động hiệu quả, phát huy tốt vai trò và chức năng của mình trong các hoạt động.

Trường có 31 lớp, trong đó có 30 lớp học bán trú. Mỗi lớp đều được bố trí giáo viên chủ nhiệm. Trường có các giáo viên dạy bộ môn như thể dục, mỹ thuật, tiếng Anh đề án. Sĩ số học sinh trung bình mỗi lớp là 40,12 học sinh/lớp. Mỗi lớp đều có ban cán sự lớp.

Tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động có nề nếp, đáp ứng tốt việc thực hiện các nhiệm vụ của tổ theo quy định.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường đã xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2017-2022. Mục tiêu của trường hướng đến việc xây dựng chất lượng, uy

tín trong giảng dạy, giáo dục và hội nhập; chú trọng phát triển đức, trí, thể, mỹ cho học sinh và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Chiến lược được xây dựng theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và trên cơ sở nguồn lực của trường. Đồng thời, chiến lược này phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông nói chung và mục tiêu giáo dục ở bậc tiểu học nói riêng được quy định tại Luật giáo dục, [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02] [H1-1.1-03].

b) Chiến lược phát triển nhà trường đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Nội dung chiến lược phát triển nhà trường được niêm yết công khai tại trường và trên trang thông tin điện tử của trường. Đồng thời, trường thực hiện thông tin, báo cáo nội dung này đến cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức đoàn thể các cấp, Ban đại diện Cha mẹ học sinh [H1-1.1-04].

Mức 2:

Trường đã đề ra biện pháp giám sát, đánh giá việc thực hiện phương hướng, nhiệm vụ nhằm xây dựng và phát triển trường [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

Mức 3:

Trường có thực hiện việc rà soát, đánh giá kết quả thực hiện để từ đó có cơ sở thực hiện việc bổ sung, điều chỉnh nội dung chiến lược của trường nhằm phù hợp với tình hình thực tế, theo định hướng phát triển chung của ngành và của địa phương. Tuy nhiên, công tác này chưa được thực hiện thường xuyên [H1-1.1-02] [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh

Chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng, triển khai tổ chức thực hiện với những nội dung phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định và trên cơ sở nguồn lực của trường.

3. Điểm yếu

Công tác đánh giá, rà soát để thực hiện bổ sung, điều chỉnh chiến lược phát triển nhà trường chưa được thực hiện thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Đề xuất với Hội đồng trường xây dựng kế hoạch thực hiện việc rà soát, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung nội dung trong Chiến lược phát triển nhà trường.	Hiệu trưởng	Được Hội đồng trường thông qua	Đầu năm học	Không
Thực hiện việc rà soát, đánh giá thường xuyên; đồng thời, so sánh, đối chiếu mục tiêu chung của ngành, địa phương với của trường để bổ sung, điều chỉnh nội dung trong Chiến lược.	Hội đồng trường	Không	Theo kế hoạch	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thực) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường nhiệm kì 2012-2017 được thành lập theo Quyết định số 81/QĐ-GDDT ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn với 09 thành viên. Số lượng và thành phần cơ cấu tổ chức của Hội đồng trường được đảm bảo theo đúng quy định tại Khoản 2 Điều 23 Điều lệ trường tiểu học [H1-1.2-01].

- Hội đồng Thi đua khen thưởng của trường được hiệu trưởng thành lập vào đầu mỗi năm học với thành phần quy định tại Khoản 1 Điều 24 Điều lệ trường tiểu học. Hội đồng Thi đua khen thưởng có hoạt động hiệu quả, thúc đẩy được hoạt động của nhà trường trong các phong trào chuyên môn như giáo viên giỏi, phong trào thi đua yêu nước,... và các hội thi của học sinh [H1-1.2-02].

- Hội đồng Tư vấn do hiệu trưởng thành lập vào đầu năm học gồm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chủ tịch công đoàn và tuyên truyền viên pháp luật [H1-1.2-03].

b) Hội đồng trường thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Khoản 3 Điều 23 Điều lệ trường tiểu học. Các hoạt động, kế hoạch, chủ trương của trường đều được các thành viên trong hội đồng thảo luận và thông qua, thể hiện tốt vai trò chỉ đạo, kiểm tra, giám sát đối với tất cả hoạt động của trường. Các hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định; tham mưu, đề xuất, giúp việc cho hiệu trưởng trong các công tác có liên quan theo quy định tại Điều 24 Điều lệ trường tiểu học [H1-1.2-04].

c) Hoạt động của hội đồng trường được thực hiện đảm bảo theo quy định tại Khoản 4 Điều 23 Điều lệ trường tiểu học. Định kì hàng quý, hội đồng tổ chức họp để đánh giá kết quả lãnh đạo việc thực hiện nhiệm vụ của trường; đồng thời, triển khai chỉ đạo, lãnh đạo việc thực hiện các nhiệm vụ sắp tới. Đa số các thành viên đều tham gia đóng góp ý kiến giúp cho hội đồng đưa ra được những quyết nghị chỉ đạo sát sao việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của trường. Hoạt động của các hội đồng khác thực hiện tốt việc đánh giá theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, trong hội đồng trường còn thành viên thụ động, chưa mạnh dạn trong việc đưa ra ý kiến đóng góp trong cuộc

họp [H1-1.2-04].

Mức 2:

- Hoạt động của hội đồng trường và các hội đồng khác của trường được bảo đảm, góp phần cùng đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, nâng cao chất lượng giáo dục chung [H1-1.1-02].

- Tất cả các hoạt động, nội dung có liên quan đến nhà trường đều được báo cáo với Hội đồng trường để các thành viên thảo luận và thông qua công khai, minh bạch [H1-1.2-04].

2. Điểm mạnh

- Trường có Hội đồng trường. Hội đồng trường thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo trường thực hiện nhiệm vụ chính trị.

- Trường có thành lập Hội đồng Thi đua khen thưởng và Hội đồng Tư vấn với số lượng thành viên và cơ cấu theo đúng quy định nhằm giúp việc cho hiệu trưởng trong các công tác có liên quan.

3. Điểm yếu

Trong Hội đồng trường còn thành viên thụ động, chưa mạnh dạn trong việc đưa ra ý kiến đóng góp trong cuộc họp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Hội đồng trường và các hội đồng khác trong việc thực hiện nhiệm vụ	Chủ tịch hội đồng	Các thành viên trong hội đồng thông qua	Trong các buổi họp	Không
Tăng cường công tác đối thoại, trao đổi, thu thập ý	Các thành viên trong hội đồng	Không	Trong suốt năm học	Không

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
kiến đóng góp từ các thành viên của hội đồng				

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Chi bộ Trường Tiểu học Võ Văn Thặng được thành lập theo Quyết định số 26/QĐ-ĐU/GDDT ngày 08 tháng 01 năm 2008 của Đảng ủy xã Nhị

bình. Số đảng viên đang sinh hoạt tại chi bộ là 21 đồng chí, chiếm tỷ lệ 34,42% tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.3-01].

- Công đoàn cơ sở của trường có 61 công đoàn viên tham gia sinh hoạt. Ban Chấp hành Công đoàn nhiệm kỳ 2014-2019 gồm 05 đồng chí theo Quyết định số 338/QĐ-CDGD ngày 24 tháng 9 năm 2014 của Công đoàn Giáo dục huyện Hóc Môn [H1-1.3-02].

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của trường có 11 đoàn viên tham gia sinh hoạt [H1-1.3-03].

- Tổ chức Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh có 698 đội viên [H1-1.3-04]; Sao Nhi đồng có 551 em [H1-1.3-05].

- Chi hội Khuyến học Trường Tiểu học Võ Văn Thặng được Hội khuyến học xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn công nhận Ban chấp hành Chi hội Khuyến học Trường Tiểu học Võ Văn Thặng với tổng số hội viên là 61 người [H1-1.3-06].

- Các tổ chức đoàn thể và Chi hội Khuyến học của trường đều đảm bảo cơ cấu tổ chức theo quy định.

b) Chi bộ trường thực hiện việc sinh hoạt định kỳ 01 lần/tháng theo Điều lệ Đảng. Chi bộ luôn thực hiện tốt nhiệm vụ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền và các tổ chức đoàn thể thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao; đồng thời, thực hiện công tác chỉ đạo, định hướng các hoạt động của chính quyền và các tổ chức đoàn thể theo đúng đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, của ngành và của địa phương [H1-1.3-07].

- Các tổ chức đoàn thể thực hiện việc sinh hoạt, hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ; tham gia cùng chính quyền trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tại trường. Các tổ chức đoàn thể tích cực tổ chức các hoạt động, phong trào nhằm thu hút đông đảo giáo viên, học sinh tham gia. Tuy nhiên, vẫn còn một số hoạt động chưa được chú ý thực hiện, quan tâm đầu tư đúng mức nên dẫn đến kết quả thực hiện còn hạn chế.

c) Hằng năm, Chi bộ trường có tiến hành đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị; đồng thời, triển khai các nội dung, nhiệm vụ trong năm tới

trên cơ sở các hướng dẫn của tổ chức cấp trên và tình hình thực tế tại đơn vị. Công tác đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và triển khai các nội dung, nhiệm vụ mới của các tổ chức đoàn thể được thực hiện theo các quy định và hướng dẫn của tổ chức đoàn thể cấp trên [H1-1.3-08].

Mức 2:

a) Từ năm 2014 đến nay, Chi bộ Trường Tiểu học Võ Văn Thặng luôn được Đảng uỷ xã Nhị Bình huyện Hóc Môn đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H1-1.3-09].

b) Công đoàn cơ sở trường tổ chức nhiều hoạt động cho công đoàn viên và tham gia đầy đủ các hoạt động do Công đoàn cấp trên tổ chức như đóng góp các loại quỹ xã hội, tổ chức hoạt động ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10,... [H1-1.3-10].

- Ngoài ra, Chi đoàn giáo viên và Liên đội trường cũng đã có nhiều hoạt động cho giáo viên, học sinh như ngày Hội nuôi heo đất, An toàn giao thông,... [H1-1.3-11].

Mức 3:

a) Trong những năm qua, Chi bộ không những đã hoàn thành tốt nhiệm vụ mà còn được đạt được danh hiệu “Chi bộ trong sạch vững mạnh” vào các năm 2014, 2015, 2016 và 2017 [H1-1.3-09].

b) Từ năm học 2014-2015 đến nay, Công đoàn cơ sở, Chi đoàn và Liên đội đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường: Công đoàn cơ sở luôn đạt danh hiệu Công đoàn vững mạnh xuất sắc, Chi đoàn và Liên đội luôn đạt danh hiệu xuất sắc [H1-1.3-12].

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ Chi bộ Đảng, các tổ chức đoàn thể và chi hội Khuyến học trong trường để phối hợp cùng chính quyền thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao; phát huy được sức mạnh của tập thể và hỗ trợ tích cực cho các hoạt động của trường.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên do kiêm nhiệm nhiều chức vụ nên việc điều phối thời gian để vừa đảm bảo nhiệm vụ giáo dục vừa hoàn thành công việc được giao chưa thật khoa học. Điều đó dẫn đến chất lượng một số hoạt động của đoàn thể còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với năng lực của cá nhân trong các hoạt động có liên quan	Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Chi đoàn, Tổng phụ trách Đội	Có sự nhất trí của cá nhân được phân công	Trong các hoạt động	Không
Trao đổi với Ban Giám hiệu để quan tâm, tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên có năng lực, năng nổ, nhiệt tình tham gia và giữ các chức vụ trong tổ chức đoàn thể	Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Chi đoàn	Có sự nhất trí của Ban Giám hiệu	Trong năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 01 hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng chuyên môn và 01 phó hiệu trưởng hành chính. Số lượng hiệu trưởng, hiệu phó đảm bảo theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 của Điều lệ trường tiểu học nhưng dư 01 phó hiệu trưởng theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người, **đã trình và được lãnh đạo phê duyệt tháng 11 năm 2017** [H1-1.4-01].

b) Trường có các tổ chuyên môn từ khối lớp 1 đến khối lớp 5, tổ bộ môn và tổ văn phòng. Các tổ được thành lập và có cơ cấu theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 Điều lệ trường tiểu học. Mỗi tổ đều có tổ trưởng [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

c) Tổ chuyên môn sinh hoạt 02 tuần/lần. Mỗi tổ đều có xây dựng kế hoạch hoạt động theo tuần, tháng, năm học riêng biệt [H1-1.4-05], các thành viên trong tổ có sổ ghi chép nội dung các cuộc họp tổ chuyên môn. Các tổ chuyên môn khi sinh hoạt, thực hiện chuyên đề thao giảng đều có ghi biên bản

vào sổ nghị quyết của tổ [H1-1.4-06]. Tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ 02 lần/tháng [H1-1.4-07].

- Tổ chuyên môn thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Điều lệ trường tiểu học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục [H1-1.4-05]; thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ [H1-1.4-08]; kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy, giáo dục và quản lý sử dụng sách, thiết bị của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.4-09]; tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học [H1-1.4-10].

- Tổ văn phòng thực hiện đúng chức năng theo Điều 19 của Điều lệ trường tiểu học: Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường [H1-1.4-05]; giúp hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường và hạch toán tài chính, thống kê theo quy định [H1-1.4-11]; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; tham gia thực hiện đánh giá, xếp loại viên chức [H1-1.4-12]; lưu trữ hồ sơ của trường đầy đủ [H1-1.4-13].

Mức 2:

a) Thực hiện kế hoạch của trường và kế hoạch của tổ chuyên môn, trường tổ chức ít nhất 01 chuyên đề cấp trường và mỗi tổ đều có ít nhất 01 chuyên đề cấp tổ [H1-1.1-02]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

b) Các tổ đều thực hiện tốt việc thực hiện đánh giá, điều chỉnh hoạt động chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu trong việc thực hiện nhiệm vụ của trường. Từ đó, các hoạt động đã có đóng góp tích cực cho hoạt động của trường [H1-1.1-02]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

Mức 3:

a) Từ việc kịp thời bổ sung, điều chỉnh nội dung sinh hoạt, chuyên môn, tổ chuyên môn, tổ văn phòng đã có những hoạt động chất lượng, góp phần cùng nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ [H1-1.1-02].

b) Các hoạt động chuyên đề của tổ chuyên môn được tổ chức định kì, liên tục góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của trường [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Cơ cấu tổ chức của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thực hiện theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Các kế hoạch đề ra cụ thể, rõ ràng thuận tiện cho việc thực hiện các hoạt động giáo dục một cách toàn diện.

3. Điểm yếu

Các thành viên khi tham gia họp tổ ít đóng góp ý kiến.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Phân công nhiệm vụ cho phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn theo dõi các hoạt động của tổ	Hiệu trưởng	Không	Định kì hằng tháng	Không
Đánh giá hoạt động của tổ chuyên môn	Ban Giám hiệu, các tổ chuyên môn	Không	Trong các buổi sinh hoạt	Không
Chỉ đạo phó hiệu trưởng chuyên môn xếp thời khoá biểu, phân công nhiệm vụ thuận lợi để tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên học tập nâng cao trình độ, tham gia các hoạt động	Hiệu trưởng	Không	Trong cuộc họp giao ban	Không

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Các thành viên khi họp tổ đều tham gia đóng góp ý kiến xây dựng	Các tổ trưởng	Không	Trong các buổi sinh hoạt tổ	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

- a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;
- b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;
- c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường có đầy đủ các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5 theo quy định cấp tiểu học [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

b) Mỗi lớp học đều có ban cán sự lớp với 01 lớp trưởng và 02 lớp phó. Các lớp được chia thành các tổ học sinh, mỗi tổ đều có tổ trưởng và tổ phó. Ban cán sự lớp được luân phiên thay đổi 02 lần/năm học nhằm thúc đẩy các hoạt động học tập và phong trào của lớp để đạt hiệu quả cao [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04]; [H1-1.5-05].

- c) Trường đảm bảo nguyên tắc tự quản, dân chủ tại các lớp học. Tất cả mọi hoạt động của lớp đều được thực hiện công khai, minh bạch [H1-1.5-04]; [H1-1.5-05].

Mức 2:

a) Năm học 2018-2019, trường có 31 lớp với 08 lớp 1, 06 lớp 2, 05 lớp 3, 07 lớp 4 và 05 lớp 5 [H1-1.5-03].

b) Tổng số học sinh là 1244 em. Sĩ số bình quân của mỗi lớp là 40,12 học sinh, vượt quá so với quy định là 35 học sinh/lớp theo Điều lệ trường tiểu học [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

c) Trường có chú ý việc tổ chức các lớp học với số lượng học sinh đồng đều nhau nhằm đảm bảo tính linh hoạt và phù hợp khi tổ chức các hoạt động của trường [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

2. Điểm mạnh

Thực hiện tốt việc xây dựng cơ cấu tổ chức các lớp học theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ học sinh/lớp chưa đảm bảo theo quy định tại Khoản 1 Điều 17 của Điều lệ trường tiểu học (bình quân 40,12 học sinh/lớp).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Xây dựng kế hoạch cơ cấu tổ chức các lớp học theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học	Hiệu trưởng	Số lượng học sinh, số phòng học	Đầu năm học	Không
Tiếp tục tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn về việc phân tuyến tuyển sinh lớp một nhằm giảm sĩ số học sinh	Hiệu trưởng	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn chấp thuận	Tháng 5/2019	Không

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
trong một lớp theo đúng quy định				
Phổ biến, triển khai nhiệm vụ công tác chủ nhiệm cho giáo viên chủ nhiệm các lớp	Hiệu trưởng	Không	Đầu năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện đầy đủ hồ sơ phục vụ cho hoạt động giáo dục trong nhà trường như: Sổ đăng bộ [H1-1.6-01], sổ phổ cập giáo dục tiểu học [H1-1.6-02], sổ theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02], lưu trữ đầy đủ học bạ của học sinh [H1-1.6-03], sổ nghị quyết và kế hoạch công tác [H1-1.6-04], phần mềm quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.6-05], sổ khen thưởng [H1-1.6-06], sổ quản lý tài sản, tài chính [H1-1.6-07], sổ công văn đến [H1-1.6-08], sổ công văn đi [H1-1.6-09]. Các hồ sơ được cập nhật đầy đủ, đúng tiến độ, chính xác. Tuy nhiên, một số hồ sơ lưu trữ chưa được khoa học, dẫn đến việc tìm kiếm, tra cứu đôi khi còn gặp một vài khó khăn [H1-1.4-13].

b) Trường có thực hiện lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước. Trường có kế hoạch định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định. Tổ văn phòng giúp Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản trong trường và hạch toán tài chính, thống kê theo quy định [H1-1.6-10].

- Quy chế chi tiêu nội bộ luôn được cập nhật, bổ sung phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế tại trường và đều được tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên bàn bạc, thống nhất tại Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức của trường [H1-1.6-11].

- Trường thực hiện các nội dung công khai theo tinh thần Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 về công khai cơ sở vật chất, công khai ngân sách đúng quy định. Hình thức công khai trên bản tin, trong họp hội đồng sư phạm [H1-1.6-12]; [H1-1.6-13].

c) Trường có bản đồ hiện trạng vị trí nhà đất; thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng tài chính được giao; thực hiện việc tu bổ mua sắm cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động giáo dục [H1-1.6-14]; [H1-1.6-15].

Mức 2:

a) Nhà trường đã và đang triển khai việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường, lưu trữ dữ liệu trên máy tính. Đồng thời, trường chú ý đến việc cập nhật trang thông tin điện tử của trường [H1-1.6-16].

b) Từ năm học 2014-2015 đến nay, trường không có vi phạm nào về việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.1-02]; [H1-1.6-10].

Mức 3:

Trường chưa có kế hoạch để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh

Trường thực hiện tốt các quy định trong việc quản lý hành chính, quản lý tài chính và tài sản; góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả trong việc thực hiện nhiệm vụ chung của trường.

3. Điểm yếu

- Một số hồ sơ lưu trữ chưa được sắp xếp một cách khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tập huấn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên cách thức lưu trữ, sắp xếp hồ sơ	Phó hiệu trưởng chuyên môn	Mời báo cáo viên	Tháng 12/2019	Không
Tiếp tục triển khai và thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường, giảng dạy	Ban Giám hiệu, tổ chuyên môn	Không	Trong năm học	Không
Phân công nhiệm vụ cá nhân theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo trong khi thực hiện nhiệm vụ để không xảy ra vi phạm	Ban Giám hiệu, tổ chuyên môn	Không	Trong năm học	Không

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục thực hiện công khai tài chính, cơ sở vật chất theo quy định	Ban Giám hiệu, cá nhân có liên quan	Không	Trong năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

- a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;
- b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;
- c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường chú trọng việc thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong đội ngũ; có kế hoạch, tạo điều kiện và khuyến khích, động viên đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học. Hiện nay, trường có 04 giáo viên đang theo học lớp liên thông theo đúng chuyên ngành sư phạm tiểu học [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.6-11].

- b) Trường có kế hoạch và phân công rõ ràng, cụ thể đối với từng thành viên trong trường. Công tác tuyển dụng nhân viên được thực hiện theo đúng

quy định của Luật Lao động và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan [H1-1.7-01].

- Hồ sơ cán bộ, giáo viên và nhân viên được cập nhật đầy đủ hàng năm [H1-1.7-02]; [H1-1.6-05].

- Hàng năm, trường thực hiện tốt công tác quy hoạch đội ngũ kế cận theo chỉ đạo của cấp trên nhưng đội ngũ kế cận, đề bạt gặp khó khăn vì đội ngũ giáo viên trẻ là đảng viên chưa được sự tín nhiệm cao của Hội đồng sư phạm [H1-1.7-02].

- Nhà trường thực hiện tốt việc phân công, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhằm phát huy được năng lực của cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

c) Cán bộ, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 35 Điều lệ trường tiểu học. Trường tạo mọi điều kiện để giáo viên thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh. Cán bộ, giáo viên, nhân viên được học nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, học tập tin học, ngoại ngữ; được hưởng lương, phụ cấp, các chế độ khác theo quy định; được hưởng mọi quyền lợi về vật chất và tinh thần, được chăm sóc sức khỏe theo chế độ, được bảo vệ nhân phẩm, danh dự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật [H1-1.1-02]; [H1-1.6-11]; [H1-1.6-13].

Mức 2:

Nhà trường thường xuyên thực hiện việc đánh giá các hoạt động để từ đó làm cơ sở cho sự phân công, điều chỉnh cá nhân thực hiện. Qua đó, nhà trường phát huy được năng lực của đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên trong việc thực hiện nhiệm vụ, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chung của trường [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.6-04].

2. Điểm mạnh

Trường thực hiện tốt các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên và nhân viên, đảm bảo quyền lợi chính đáng theo quy định của pháp luật.

3. Điểm yếu

Công tác quy hoạch đội ngũ kế cận, đề bạt bổ nhiệm lực lượng tại chỗ theo quy định thường gặp khó khăn vì đội ngũ giáo viên trẻ là đảng viên chưa được sự tin nhiệm cao của Hội đồng sư phạm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Có kế hoạch cử giáo viên học lớp trung cấp lý luận chính trị	Hiệu trưởng	Sắp xếp thời gian để giáo viên đi học	Theo kế hoạch của cấp trên	Theo kế hoạch cụ thể
Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên	Hiệu trưởng	Không	Đầu học kì	Không
Tăng cường công tác thi đua, khen thưởng để động viên, khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên làm việc	Ban Giám hiệu, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư chi đoàn	Không	Đầu năm học và trong các hoạt động cụ thể	Không
Tiếp tục thực hiện tốt công tác quy hoạch đội ngũ, chú ý đến đối tượng đảng viên trẻ để phát huy năng lực	Hiệu trưởng	Không	Theo kế hoạch	Không
Tiếp tục thực hiện tốt chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên	Ban Giám hiệu, cá nhân có liên quan	Không	Trong năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đề ra kế hoạch giáo dục và quản lý các hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; quản lý học sinh theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Các kế hoạch được xây dựng trên cơ sở phù hợp với quy định, điều kiện tại địa phương và tình hình thực tế của trường [H1-1.1-03].

b) Dựa vào kế hoạch giáo dục, nhà trường tiến hành triển khai các công việc đã đề ra và thực hiện công tác quản lý nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục. Các bộ phận, cá nhân được phân công nhiệm vụ để thực hiện [H1-1.4-02]; [H1-1.7-03]. Tuy nhiên, việc thực hiện một số nội dung trong kế hoạch giáo dục của các bộ phận còn chậm so với tiến độ đề ra [H1-1.8-01]; [H1-1.1-02].

c) Trường thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động, đánh giá rút kinh nghiệm trong phiên họp Hội đồng sư phạm hàng tháng, trong Hội đồng Thi đua [H1-1.8-01]; [H1-1.1-02].

- Trường thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra nội bộ với đầy đủ kế hoạch các lần kiểm tra định kỳ, có thực hiện phân công coi kiểm tra cụ thể, đảm bảo đúng quy chế chuyên môn, kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo đúng theo kế hoạch đã đề ra [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

Mức 2:

Nhà trường đã có những biện pháp để thực hiện công tác lãnh đạo trong chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động giáo dục tại trường và đã được cơ quan quản lý cấp trên đánh giá đạt hiệu quả, khen thưởng; cụ thể:

- Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc liên tục (từ năm học 2014-2015 đến nay) [H1-1.8-06].

2. Điểm mạnh

Trường có xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục theo đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế và tình hình của trường nhằm quản lý tốt hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Việc thực hiện một số nội dung trong kế hoạch giáo dục của các bộ phận còn chậm so với tiến độ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục xây dựng và triển khai kế hoạch theo đúng quy định	Hiệu trưởng	Không	Đầu năm học	Không
Chú ý việc phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, sở trường của từng cá nhân	Hiệu trưởng	Không	Đầu năm học	Không
Tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ các bộ phận, cá nhân	Ban Giám hiệu	Không	Theo kế hoạch	Không
Phân công nhiệm vụ cho cá nhân theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo các bộ phận	Ban Giám hiệu, tổ chuyên môn	Không	Trong năm học	Không

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
khí thực hiện nội dung trong kế hoạch				

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường nghiêm túc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Tất cả mọi hoạt động, nội dung có liên quan đều được đưa ra thảo luận công khai tại Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và các cuộc họp Hội đồng sư phạm. Toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đều được biết và tham gia đóng góp ý kiến, bàn bạc, thống nhất. Tuy nhiên ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên chưa cao, chưa thật sự tập trung vào những vấn đề cần thiết cho sự phát triển nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của trường [H1-1.6-04].

b) Trong thời gian qua, trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị [H1-1.6-11]; [H1-1.6-12]; [H1-1.6-13].

c) Hằng năm, trường đều có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đầy đủ, đảm bảo nghiêm túc việc triển khai và thực hiện nội dung này tại trường [H1-1.1-02].

Mức 2:

Nhà trường đã đề ra và thực hiện tốt các biện pháp nhằm đảm bảo quy chế dân chủ cơ sở được thực hiện một cách công khai, minh bạch, hiệu quả [H1-1.6-11]; [H1-1.6-12]; [H1-1.6-13]. Tất cả mọi hoạt động diễn ra trong trường đều được đưa ra bàn bạc, thảo luận và lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường [H1-1.6-04].

2. Điểm mạnh

Trường đảm bảo việc thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ tại cơ sở. Các hoạt động của nhà trường luôn được cán bộ, giáo viên, nhân viên thảo luận công khai, minh bạch và được thông qua trong Hội đồng sư phạm.

3. Điểm yếu

Ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên chưa cao, chưa thật sự tập trung vào những vấn đề cần thiết cho sự phát triển nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục quán triệt chỉ thị, nghị quyết của cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương đến cán bộ, giáo viên, nhân viên	Hiệu trưởng, Bí thư chi bộ	Không	Trong các cuộc họp	Không
Điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện và triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở nhằm nâng	Cán bộ, giáo viên, nhân viên	Không	Hội nghị Cán bộ, Công	Không

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
cao hiệu quả công tác này tại trường			chức, Viên chức	

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng đầy đủ các phương án theo quy định: Phương án chữa cháy và cứu nạn cứu hộ [H1-1.10-01]; phương án xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, phòng tránh các hiểm họa thiên tai [H1-1.10-02]; kế hoạch tổ chức thực hiện việc đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm trong trường học [H1-1.10-03]; kế hoạch phòng chống ma túy [H1-1.10-04].

b) Nhà trường việc xây dựng các kênh để tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh từ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và người dân. Thông tin về số điện thoại, địa chỉ thư điện tử của Ban Giám hiệu được công khai trên trang thông tin điện tử của trường [H1-1.6-16].

Ngoài ra, nhà trường luôn chú trọng việc đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên với các phương án, biện pháp thiết thực được xây dựng và triển khai cụ thể, phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương. Phối hợp chặt chẽ với công an địa phương thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường nhưng vẫn còn tình trạng tại các dãy hành lang đọng nước khi trời mưa. Không có dịch bệnh, cháy nổ, ngộ độc thực phẩm xảy ra [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06].

c) Thường xuyên giáo dục lối sống đạo đức cho học sinh, không có hiện tượng kỳ thị, phân biệt về giới tính, không có tình trạng bạo lực xảy ra trong nhà trường [H1-1.10-07].

Mức 2:

a) Nhà trường đã xây dựng và triển khai kế hoạch nhằm phổ biến, hướng dẫn cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về những vấn đề như đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm,... [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05].

b) Ban Giám hiệu trường luôn tăng cường công tác kiểm tra, nắm bắt tình hình trong và ngoài trường; thường xuyên trao đổi, tiếp nhận các thông tin từ giáo viên, nhân viên, học sinh và các lực lượng giáo dục bên ngoài trường về những vấn đề có liên quan để từ đó có biện pháp kịp thời, hiệu quả [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07].

2. Điểm mạnh

- Tình hình an ninh trật tự, an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được đảm bảo trong nhiều năm qua.

- Nhà trường được công nhận đạt tiêu chuẩn về An ninh trật tự trường học và Đơn vị văn hóa.

3. Điểm yếu

Khi trời mưa, các dãy hành lang còn đọng nước nên khá trơn trượt, ảnh hưởng đến an toàn cho học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục xây dựng và thực hiện các kế hoạch, phương án phối hợp trong việc đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh,... trong trường	Ban Giám hiệu, cá nhân phụ trách	Không	Đầu năm học	Không
Tập huấn về phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ,...	Cán bộ, giáo viên, nhân viên	Mời báo cáo viên hướng dẫn	Tháng 8/2020 (02 buổi)	1.000.000 đồng
Phân công nhiệm vụ cho giáo viên chú ý, quan sát, theo dõi học sinh trong giờ chơi	Ban Giám hiệu, các tổ trưởng	Không	Trong năm học	Không
Thực hiện vệ sinh các hành lang không để	Nhân viên phục vụ, bảo mẫu	Không	Trong năm học	Không

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
động nước, nhất là khi trời mưa				

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

- Chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng, triển khai tổ chức thực hiện với những nội dung phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định và trên cơ sở nguồn lực của trường.

- Trường có đầy đủ Chi bộ Đảng, các tổ chức đoàn thể và chi hội Khuyến học trong trường để phối hợp cùng chính quyền thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao; phát huy được sức mạnh của tập thể và hỗ trợ tích cực cho các hoạt động của trường.

- Trường thực hiện tốt các quy định trong việc quản lý hành chính, quản lý tài chính và tài sản; đảm bảo chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên và nhân viên; đảm bảo thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ tại cơ sở.

Điểm yếu cơ bản:

- Công tác đánh giá, rà soát để thực hiện bổ sung, điều chỉnh chiến lược phát triển nhà trường chưa được thực hiện thường xuyên.

- Tỷ lệ học sinh/lớp chưa đảm bảo theo quy định tại Khoản 1 Điều 17 của Điều lệ trường tiểu học (bình quân 40,12 học sinh/lớp).

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/10

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Cán bộ quản lý đạt trình độ đại học sư phạm, được bồi dưỡng về quản

lý giáo dục; có đủ sức khỏe, năng nổ, nhiệt tình, được tập thể nhà trường tin nhiệm về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 20, Điều 21 của Điều lệ trường tiểu học.

Nhà trường có 100% giáo viên trình độ đạt chuẩn trở lên. Giáo viên có tay nghề chuyên môn vững vàng, có tâm huyết với nghề. Đội ngũ nhân viên có đủ số lượng, được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và đáp ứng yêu cầu các công việc được phân công.

Học sinh của trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường tiểu học và của pháp luật. Các em thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và được đảm bảo các quyền theo quy định.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường có đội ngũ cán bộ quản lý trong Ban Giám hiệu đạt chuẩn theo quy định. Hiệu trưởng có thời gian giảng dạy 30 năm, phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn giảng dạy trên 10 năm và phó hiệu trưởng phụ trách hành chính giảng dạy 26 năm [H2-2.1-01].

b) Hàng năm, cán bộ quản lý được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn đánh giá đạt từ Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03].

c) Hiệu trưởng có trình độ cử nhân chính trị, 02 phó hiệu trưởng đều có trình độ trung cấp chính trị [H2-2.1-04]. Hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng có chứng chỉ Bồi dưỡng HIệu trưởng [H2-2.1-05]; thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 20, Điều 21 của Điều lệ trường tiểu học. Tuy nhiên, ban giám hiệu chưa tham gia lớp thạc sĩ quản lý giáo dục.

Mức 2:

a) Từ năm học 2014-2015 đến nay, Ban Giám hiệu trường luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao và được đánh giá chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03].

b) Đội ngũ cán bộ quản lý trong Ban Giám hiệu được bồi dưỡng, tập huấn đầy đủ về lý luận chính trị theo quy định; đồng thời, có được sự tin tưởng, tín nhiệm cao từ đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường [H2-2.1-02]; [H2-2.1-04].

Mức 3:

Ban Giám hiệu liên tục được lãnh đạo cấp trên đánh giá đạt xuất sắc theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học từ năm học 2014-2015 đến nay [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý có trình độ trên chuẩn, đủ năng lực quản lý, đạt tiêu chuẩn theo quy định; được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng cho việc thực hiện nhiệm vụ tại trường.

3. Điểm yếu

Cán bộ quản lý chưa tham gia lớp thạc sĩ quản lý giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Phân công nhiệm vụ lãnh đạo nhằm phát huy năng lực, tinh thần trách nhiệm của cá nhân	Ban Giám hiệu	Không	Đầu năm học, trong các hoạt động	Không
Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác lãnh đạo, quản lý trường học nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo	Ban Giám hiệu	Không	Trong năm học	Không
Triển khai và phấn đấu thực hiện để đạt mức đánh giá tốt của chuẩn hiệu trưởng tiểu học theo tinh thần Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT	Ban Giám hiệu	Không	Tháng 02/2021	Không
Tham gia lớp thạc sĩ quản lý giáo dục	Phó hiệu trưởng	Không	Theo kế hoạch của cấp trên	Theo kế hoạch của cấp trên

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 31 lớp, trong đó có 30 lớp học bán trú và 01 lớp học 02 buổi. Tổng số giáo viên của trường là 37, đảm bảo số lượng và cơ cấu giáo viên để dạy các môn học bắt buộc theo quy định. Tỷ lệ giáo viên/lớp là 1.19 chưa đạt so với quy định tại Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H1-1.8-01].

- Đội ngũ giáo viên bộ môn gồm có 01 giáo viên thể dục, 01 giáo viên mỹ thuật, 02 giáo viên Anh văn và 01 giáo viên Tổng phụ trách [H2-2.2-01]. Tổng phụ trách Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh năng động, sáng tạo đạt chuẩn sư phạm giáo dục tiểu học [H2-2.2-02].

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định [H2-2.2-03].

c) Trường thực hiện nghiêm túc việc đánh giá giáo viên theo quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học. Trong các năm học, 100% giáo viên đạt loại khá trở lên [H2-2.2-04].

	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
Trung bình – Đạt	0	0	1		
Khá	20	21	21		
Tốt	12	06	2		

Mức 2:

a) Số lượng giáo viên đạt trình độ trên chuẩn là 36/37 giáo viên, đạt tỷ lệ 94,11%. Tỷ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn đào tạo luôn được duy trì ổn định và tăng dần trong những năm qua [H2-2.2-03].

b) Bên cạnh đó, 100% giáo viên luôn được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên [H2-2.2-04].

c) Trong những năm qua, nhà trường không có trường hợp giáo viên bị kỷ luật [H1-1.1-02]; [H1-1.6-12].

Mức 3

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn đào tạo chiếm đa số trong trường, đạt tỷ lệ là 95,12% [H2-2.2-03].

b) Trong những năm qua, 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên, trong đó tỷ lệ giáo viên được đánh giá đạt mức tốt từ 21,25% trở lên (năm học 2018-2019) [H2-2.2-04].

2. Điểm mạnh

Trường có số lượng và cơ cấu giáo viên đảm bảo để dạy các môn học

bắt buộc theo quy định; tỷ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn cao; 100% giáo viên được xếp loại khá trở lên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ giáo viên/lớp chưa đảm bảo theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Đề xuất, tham mưu với lãnh đạo cấp trên bổ sung giáo viên nhằm đảm bảo tỷ lệ giáo viên theo quy định	Hiệu trưởng	Được sự thông qua của lãnh đạo cấp trên	Tháng 8/2020	Không
Phân công nhiệm vụ quan tâm, theo dõi, chỉ đạo giáo viên thực hiện nhiệm vụ	Ban Giám hiệu	Không	Trong năm học	Không
Khuyến khích, động viên, tạo điều kiện cho giáo viên học tập nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ	Ban Giám hiệu, giáo viên	Không	Trong năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Tổ văn phòng có 09 người gồm 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên thư viện, 02 nhân viên phục vụ, 04 nhân viên bảo vệ, 01 nhân viên phụ trách y tế; đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

b) Đội ngũ nhân viên được phân công công việc phù hợp với năng lực công tác [H1-1.8-01].

c) Nhân viên hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Nhân viên có ý thức kỷ luật trong lao động, có tinh thần đoàn kết tốt, có tinh thần học hỏi, nhiệt tình với công việc, có phong cách giao tiếp tốt trong môi trường sư phạm [H2-2.3-04]; được đảm bảo các chế độ chính sách như cấp phát đầy đủ, cập nhật kịp thời các quyết định lương, sổ bảo hiểm xã hội [H1-1.6-13].

Mức 2:

a) Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, số lượng nhân viên kế toán, thư viện, phụ trách y tế định biên là 03 người. Như vậy, trường đủ nhân viên so với quy định [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

b) Trong những năm qua, nhà trường không có trường hợp nhân viên bị xử lý kỉ luật [H1-1.1-02]; [H1-1.6-12].

Mức 3:

a) Đội ngũ nhân viên tuy được phân công nhiệm vụ phù hợp theo năng lực chuyên môn nhưng trình độ của một số nhân viên chưa đảm bảo theo vị trí công việc như chưa có nhân viên văn thư [H2-2.3-03]; [H2-2.2-03].

b) Đội ngũ nhân viên đều được nhà trường tạo điều kiện tham gia đầy đủ các khoá, lớp tập huấn bồi dưỡng theo vị trí việc làm.

2. Điểm mạnh

- Nhân viên có ý thức kỷ luật trong lao động, có tinh thần đoàn kết tốt.
- Nhân viên tổ văn phòng đầy đủ về số lượng, có tinh thần học hỏi, nhiệt tình với công việc, có phong cách giao tiếp tốt trong môi trường sư phạm.

3. Điểm yếu

- Số lượng nhân viên kế toán, văn thư, thư viện-thiết bị, phụ trách y tế chưa đảm bảo theo quy định.
- Nhân viên văn thư, nhân viên thư viện-thiết bị chưa có văn bằng chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ được phân công.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tạo điều kiện cho nhân viên văn thư, nhân viên thư viện-thiết bị học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Hiệu trưởng	Không	Theo kế hoạch, thông báo có liên quan	Theo trường hợp cụ thể
Tham mưu, đề xuất với lãnh đạo cấp trên xử lý trường hợp nhân viên dôi dư so với quy định	Hiệu trưởng	Được sự thông qua của lãnh đạo cấp trên	Tháng 5/2020	Không
Tiếp tục công lãnh đạo, theo dõi, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của nhân viên	Hiệu trưởng	Không	Trong năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Học sinh của trường đảm bảo độ tuổi theo quy định tại Điều 40 của Điều lệ trường tiểu học (từ 6 đến 14 tuổi và tính theo năm); tuổi vào học lớp 1 là 06 tuổi; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 07 đến 09 tuổi, không có học sinh học sớm tuổi. Toàn trường gồm có 1216 học sinh, trong đó có 07 học sinh khuyết tật [H2-2.4-01]; [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

b) Học sinh có ý thức trách nhiệm, thực hiện đầy đủ 05 nhiệm vụ của học sinh, nghiêm túc thực hiện nội quy của nhà trường đề ra, biết tự phục vụ, tự quản và hợp tác với các học sinh khác nhưng chưa cao. Học sinh không thực hiện những hành vi không được làm theo Điều 41 và 43 của Điều lệ trường tiểu học [H2-2.4-02].

c) Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 42 của Điều lệ trường tiểu học. Học sinh được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập và rèn luyện. Các em được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu; được nhận học bổng và được hưởng chính sách xã hội theo quy định [H1-1.1-02]; [H1-1.8-02].

Mức 2:

Nhà trường chú ý rèn luyện, giáo dục năng lực phẩm chất cho học sinh. Các trường hợp học sinh vi phạm được giáo viên, nhà trường phát hiện kịp thời để có biện pháp giáo dục phù hợp [H1-1.1-02]; [H1-1.5-01]; [H2-2.4-02].

Mức 3:

Nhà trường thực hiện tốt việc nêu gương học sinh có thành tích học tập, rèn luyện để làm động lực cho những học sinh noi theo, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục chung của trường [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

- Trường đảm bảo và thực hiện tốt các quy định về độ tuổi đi học của học sinh. Học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình và đúng quy định. Học sinh không thực hiện những hành vi không được làm theo Điều 41 và 43 của Điều lệ trường tiểu học.

- Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 42 của Điều lệ trường tiểu học. Các bộ phận trong nhà trường có sự phối hợp chặt chẽ trong việc đảm bảo quyền của học sinh theo quy định, tạo điều kiện cho các em được phát triển toàn diện.

3. Điểm yếu

Năng lực tự phục vụ, tự quản và hợp tác của học sinh chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Duy trì, đảm bảo quy định về độ tuổi học sinh vào tại trường	Ban Giám hiệu	Không	Đầu năm học	Không
Triển khai, chỉ đạo cho học sinh thực hiện tốt 05 nhiệm vụ của học sinh tiểu học	Ban Giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm,	Không	Trong năm học	Không

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
	Tổng phụ trách Đội			
Xây dựng kế hoạch, đổi mới phương pháp giảng dạy, hình thức tổ chức lớp để kích thích hứng thú học tập và phát huy năng lực của học sinh	Giáo viên chủ nhiệm	Không	Trong năm học	Không
Phổ biến, triển khai nội dung công tác chủ nhiệm cho giáo viên chủ nhiệm, chú ý phát huy năng lực tự phục vụ, tự quản và hợp tác của học sinh	Phó hiệu trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm	Không	Đầu năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

- Cán bộ quản lý có trình độ trên chuẩn, đủ năng lực quản lý, đạt tiêu chuẩn theo quy định; được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng cho việc thực hiện nhiệm vụ tại trường.

- Trường có số lượng và cơ cấu giáo viên đảm bảo để dạy các môn học bắt buộc theo quy định; tỷ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn cao; 100% giáo viên được xếp loại khá trở lên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học

- Trường có đội ngũ nhân viên có ý thức kỷ luật trong lao động, có tinh thần đoàn kết tốt, có tinh thần học hỏi, nhiệt tình với công việc, có phong cách giao tiếp tốt trong môi trường sư phạm.

- Trường đảm bảo và thực hiện tốt các quy định về độ tuổi đi học của

học sinh. Học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình và đúng quy định.

Điểm yếu cơ bản:

- Tỷ lệ giáo viên/lớp chưa đảm bảo theo quy định.
- Số lượng nhân viên kế toán, văn thư, thư viện-thiết bị, phụ trách y tế chưa đảm bảo theo quy định.
- Nhân viên văn thư, nhân viên thư viện-thiết bị chưa có văn bằng chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ được phân công.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 3/4

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 1/4

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, tường rào, sân chơi phù hợp với điều kiện địa phương; có đủ các phòng học, đảm bảo cho học sinh học 2 buổi/ngày. Trường có 32 khu vệ sinh riêng biệt, có nơi để xe cho giáo viên; có hệ thống nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Thư viện của trường có đầy đủ sách, báo, tài liệu tham khảo và phòng đọc sách đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của giáo viên, nhân viên và học sinh, có đủ các loại sổ sách theo quy định đối với thư viện.

Thiết bị giáo dục luôn đảm bảo, đồ dùng dạy học được trang bị đầy đủ. Ngoài ra, trường khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học và sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả. Hàng năm, trường có biện pháp duy trì, tăng cường hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục hiện có, đảm bảo tiết kiệm và chống lãng phí về đồ dùng dạy học, thiết bị.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập

Mức 1:

- a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;
- c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.

Mức 2:

- a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;
- b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Khuôn viên trường có diện tích là 9360 m² [H1-1.6-14], trồng nhiều cây xanh đảm bảo: xanh, sạch, đẹp và an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh [H3-3.1-01].

b) Khuôn viên của trường có tường xây bảo vệ cao 02 m. Cổng trường và tường rào đảm bảo an toàn, thẩm mỹ. Cổng trường rộng, có biển tên trường rõ ràng, đáp ứng theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 của Điều lệ trường tiểu học [H3-3.1-02].

c) Trường có sân chơi cũng là sân tập thể dục cho học sinh rộng 4056 m² chiếm tỷ lệ 43,33% so với diện tích toàn trường. Tuy nhiên, sân trường có hiện tượng lún, khi mưa xuống không thoát nước được [H3-3.1-03].

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình là 9.117 m², chiếm tỷ lệ 65,12% so với diện tích toàn trường. Diện tích sân chơi, sân vườn của trường là 3357 m² chiếm 24,08% so với diện tích toàn trường. So với mục 4.2.3 của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học, diện tích khuôn viên, sân chơi chưa đảm bảo theo quy định [H1-1.6-14]; [H3-3.1-03].

b) Nhà trường đảm bảo diện tích, chất lượng sân chơi, sân tập cho học sinh trong giờ học thể dục và hoạt động [H3-3.1-01]; [H3-3.1-03].

Mức 3:

Nhà trường đảm bảo trang bị cho học sinh sân chơi, sân tập, có cây xanh che bóng mát. Tuy nhiên, trường chưa trang bị đồ chơi, thiết bị vận động

trong sân chơi, sân tập [H1-1.6-07]; [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

- Trường có khuôn viên đẹp, gọn gàng, đảm bảo tốt về an ninh trật tự, có nhiều cây xanh và cảnh quang môi trường tốt.

- Sân trường xanh, sạch, an toàn.

- Diện tích, chất lượng sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh trong giờ học thể dục và hoạt động.

3. Điểm yếu

- Sân trường có hiện tượng lún, mưa xuống không thoát nước được.

- Diện tích xây dựng công trình, diện tích sân chơi, sân tập chưa đảm bảo theo yêu cầu của TCVN 8793:2011.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Có kế hoạch phối hợp với Ủy ban nhân dân và Công an xã Đông Thạnh duy trì an ninh trật tự, cảnh quan trường	Hiệu trưởng	Sự phối hợp của Ủy ban nhân dân và Công an xã Nhị Bình	Trong năm học	Không
Tiếp tục khảo sát, lập kế hoạch cải tạo khuôn viên, trang bị thiết bị cho sân chơi, sân tập	Hiệu trưởng, cá nhân phụ trách	Duyệt của lãnh đạo cấp trên	Tháng 6/2020	Theo khảo sát thực tế

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

a) Đủ mỗi **lớp một phòng học riêng**, quy cách phòng học theo quy định;

b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;

c) Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;

c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.

Mức 3:

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 46 phòng học đủ số lớp cho học sinh học 2 buổi, đủ ánh sáng, thoáng mát, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định về vệ sinh trường học. Các phòng học đồng đều là 56 m² đúng theo quy định [H1-1.6-07].

b) Mỗi phòng học đều được trang bị đầy đủ bàn ghế học sinh theo đúng tiêu chuẩn, có bàn ghế cho giáo viên theo quy định. Bảng lớn trong mỗi phòng có màu xanh, kích thước là 1,2 m x 3,6 m. Cách treo bảng trong lớp học được đảm bảo quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế [H3-3.2-01]; [H1-1.6-07]. Bên cạnh đó, trường còn trang bị cho các lớp ảnh Bác, bảng 05 điều Bác Hồ dạy, bảng chữ cái, bảng trích thư Bác Hồ gửi học sinh, bản đồ Việt Nam, góc sản phẩm, góc thư viện cho mỗi phòng học. Hàng năm, trường đều có kế hoạch thực hiện tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị giáo dục phục vụ các hoạt động giáo dục [H3-3.2-02].

c) Các phòng học đều được trang bị đầy đủ hệ thống đèn, quạt, tủ đựng hồ sơ và thiết bị dạy học cho giáo viên [H1-1.6-07].

Mức 2:

a) Diện tích phòng học đồng đều là 56 m². Đối chiếu theo mục 5.2.3 TCVN 8793:2011 về diện tích phòng học được xác định với tiêu chuẩn 1,25 m²/học sinh và số lượng sĩ số học sinh hiện nay thì diện tích phòng học chưa đảm bảo theo quy định [H1-1.6-07].

b) Trong các phòng học, nhà trường đều trang bị tủ đựng thiết bị dạy học cho giáo viên [H3-3.2-02].

c) Nhà trường đảm bảo các yêu cầu theo quy định về kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng và màu sắc bàn ghế học sinh trong lớp [H3-3.2-02].

Mức 3:

Trường có trang bị 02 phòng giảng dạy tin học, 02 phòng nghe nhìn; chưa bố trí các phòng âm nhạc, mỹ thuật, khoa học.

2. Điểm mạnh

Trường trang bị phòng học và cơ sở vật chất phục vụ cho việc giảng dạy, đảm bảo cơ bản theo quy định Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT.

3. Điểm yếu

- Diện tích phòng học so với số lượng học sinh và tiêu chuẩn TCVN 8793:2011 chưa đảm bảo.

- Trường chưa bố trí các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học, ...

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tham mưu, đề xuất với lãnh đạo cấp trên phân tuyến tuyển sinh nhằm giảm dần số lượng học sinh để đảm bảo mỗi lớp	Hiệu trưởng	Được lãnh đạo cấp trên thông qua	Tháng 5/2020	Không

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
có phòng học riêng và diện tích bình quân				
Khảo sát, lập kế hoạch cải tạo khuôn viên xây dựng của trường cho các phòng bộ môn	Hiệu trưởng, cá nhân phụ trách	Được lãnh đạo cấp trên thông qua	Trong năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có các phòng chức năng phục vụ việc giảng dạy và giáo dục học sinh gồm 02 phòng tin học 216 m², phòng thiết bị giáo dục 49 m², phòng họp 130 m², phòng truyền thông và hoạt động Đội 130 m² [H3-3.1-03]; [H3-3.2-01].

b) Khối phòng hành chính-quản trị của trường gồm có phòng Hiệu trưởng 28 m², 02 phòng Phó hiệu trưởng chuyên môn 56 m², phòng y tế 28 m², Phòng Kế toán 28 m², Phòng CNTT-Văn thư 28 m², Phòng Thủ quỹ 28 m², Phòng Tư liệu 28 m². Phòng giáo viên 56 m², phòng hội trường 452 m², 02 phòng bảo vệ 18 m². Các phòng đều trang bị các trang thiết bị tối thiểu để làm việc như bàn ghế, tủ đựng hồ sơ, máy tính và các phương tiện khác [H3-3.1-03]; [H3-3.2-01].

c) Trường có khu vực đỗ xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên với diện tích 180 m² được đặt ở vị trí thuận tiện. Khu đỗ xe an toàn, thực hiện tốt khâu bảo vệ trong việc bảo quản xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Nhà trường có nhà đỗ xe học sinh [H3-3.1-03].

Mức 2:

a) Diện tích văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng bảo vệ, có khu nhà bếp, nhà ăn, nhà nghỉ giáo viên đảm bảo theo quy định của TCVN 8793:2011 [H3-3.1-03]; [H3-3.2-01]. Tuy nhiên, chưa có nhà nghỉ dành cho học sinh bán trú.

b) Hồ sơ, tài liệu, các văn bản đều được lưu trữ cẩn thận trong tủ hồ sơ [H3-3.2-01].

Mức 3:

Nhà trường chú ý trang bị đầy đủ các trang thiết bị cho khối phòng phục vụ học tập, hành chính-quản trị; đáp ứng tốt việc hoạt động và hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động của nhà trường [H3-3.2-01].

2. Điểm mạnh

Khối phòng hành chính được trang bị đầy đủ các thiết bị để phục vụ công tác quản lý, hỗ trợ hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Chưa có nhà nghỉ dành cho học sinh bán trú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tham mưu, đề xuất với lãnh đạo cấp trên chuyên đổi công năng các phòng chức năng để đáp ứng yêu cầu phục vụ cho hoạt động học tập	Hiệu trưởng	Ủy ban nhân dân, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn phê duyệt	Tháng 5/2020	Không
Sắp xếp, bố trí lại các phòng chức năng để đảm bảo yêu cầu, phù hợp với tình hình thực tế	Ban Giám hiệu, nhân viên thiết bị	Không	Tháng 6/2020	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có khu vệ sinh dành cho giáo viên, nhân viên, học sinh; được đặt tại những vị trí phù hợp, thuận tiện, đảm bảo an toàn và sạch sẽ; khu vệ sinh dành cho học sinh khuyết tật học hòa nhập đảm bảo thuận lợi khi sử dụng nhưng chưa trang bị thảm nhựa ở các khu nhà vệ sinh [H3-3.4-01].

b) Trường sử dụng hệ thống nước máy do Công ty Cấp nước Trung An cung cấp; đáp ứng nguồn nước sạch phục vụ cho ăn uống, nhu cầu sử dụng hàng ngày; đảm bảo an toàn vệ sinh. Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.4-02].

c) Trường thực hiện tốt việc thu gom rác và xử lý chất thải, đảm bảo vệ sinh môi trường. Trường có bố trí địa điểm tập kết rác thải và thời gian thu gom rác hợp lý, đúng theo kế hoạch nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường, không ảnh hưởng đến các hoạt động khác của trường [H3-3.4-03].

Mức 2:

a) Tổng diện tích khu vực vệ sinh là 792 m² đảm bảo yêu cầu tại mục 5.6.2 của TCVN 8793:2011 về yêu cầu diện tích tối thiểu nhà vệ sinh cho học sinh. Đồng thời, các yêu cầu khác về số lượng hố xí, chậu tiểu, bồn rửa cũng đảm bảo với yêu cầu [H3-3.1-03]; [H3-3.2-01].

b) Nhà trường sử dụng hệ thống nước thủy cục, không sử dụng hệ thống nước giếng khoan nhằm đảm bảo vệ sinh. Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đều đáp ứng theo quy định [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03].

2. Điểm mạnh

- Trường có trang bị khu vệ sinh phục vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, đảm bảo diện tích tối thiểu và số lượng các trang thiết bị vệ sinh cần thiết.

- Hệ thống cấp, thoát nước và thu gom rác đảm bảo theo quy định và vệ sinh môi trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa trang bị thảm nhựa ở khu vệ sinh dành cho học sinh để tránh trơn trượt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Khảo sát, xây dựng kế hoạch duy trì, tu bổ các công trình vệ sinh và hệ thống thoát nước	Hiệu trưởng, nhân viên thiết bị	Thực hiện khảo sát để nắm hiện trạng	Tháng 7/2020	Theo khảo sát để đề xuất
Thường xuyên kiểm tra hệ thống nước, nhà vệ sinh, khu vực thu gom rác	Phó hiệu trưởng, cá nhân phụ trách	Không	Định kì 01 lần/tháng	Không
Trang bị thảm nhựa tại các khu vực nhà vệ sinh	Phó hiệu trưởng, nhân viên thiết bị	Không	Tháng 7/2020	Theo đề xuất

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường trang bị đầy đủ các thiết bị văn phòng như máy tính kết nối mạng Internet, máy in, máy photocopy... phục vụ đầy đủ, kịp thời các hoạt động giáo dục, công tác quản lý và giảng dạy [H3-3.5-01]; [H1-1.5-06].

b) Nhà trường có góc thiết bị đặt tại phòng thư viện với đủ các thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định tại Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ đồ dùng dạy học do kinh phí cấp được đưa lên từng lớp học cho giáo viên sử dụng. Số lượng máy chiếu của trường hiện có là 03 máy, chưa đáp ứng nhu cầu dạy của nhiều giáo viên cùng lúc và chưa có bảng tương tác. [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03].

c) Hằng năm, nhân viên thiết bị thực hiện tốt việc kiểm kê và có đề xuất với Ban Giám hiệu để thực hiện sửa chữa đồ dùng, thiết bị dạy học bị hư hỏng [H3-3.5-02], [H3-3.5-03].

Mức 2:

a) Nhà trường trang bị đầy đủ mạng Internet cho hệ thống máy tính nhằm phục vụ công tác học tập và hỗ trợ hoạt động dạy học [H3-3.5-01].

b) Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị dạy học theo danh mục quy định. Tuy nhiên, số lượng thiết bị dạy học chưa nhiều để đảm bảo việc giảng dạy của nhiều giáo viên cùng một lúc [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03].

c) Trên cơ sở thực hiện việc kiểm kê, đánh giá hiện trạng các thiết bị; nhân viên thiết bị lập kế hoạch mua sắm, bổ sung thiết bị, phương tiện dạy học [H3-3.5-04]; [H3-3.5-05].

Mức 3:

Ngoài việc khai thác sử dụng có hiệu quả các thiết bị dạy học được trang bị, trường khuyến khích giáo viên tự làm thiết bị, đồ dùng dạy học nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. Các thiết bị, đồ dùng tự làm này cùng với thiết bị sẵn có đã góp phần nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới trong việc dạy học [H1-1.4-06]; [H3-3.2-01]; [H3-3.5-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ trang thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu và đủ thiết bị cho từng lớp, đáp ứng tốt các hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Điểm yếu

Số lượng máy chiếu chưa đáp ứng nhu cầu dạy của nhiều giáo viên cùng lúc và chưa có bảng tương tác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Khảo sát, xây dựng kế hoạch đầu tư, bổ sung trang thiết bị dạy học	Hiệu trưởng, nhân viên thiết bị	Thực hiện khảo sát hiện trạng	Tháng 7/2020	Theo khảo sát hiện trạng
Trao đổi với Hội Cha mẹ học sinh để hỗ trợ việc trang bị các thiết bị phục vụ cho việc dạy học	Ban Giám hiệu, Hội Cha mẹ học sinh	Thống nhất của Hội Cha mẹ học sinh	Tháng 8/2020	Theo khảo sát hiện trạng
Khuyến khích giáo viên sử dụng bảng tương tác, tự làm đồ dùng dạy học	Ban Giám hiệu, giáo viên	Không	Trong năm học	Không

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tham mưu đề xuất trang bị thêm máy chiếu và bảng tương tác	Hiệu trưởng	Được lãnh đạo cấp trên duyệt	Trong năm học	50% xã hội hóa giáo dục

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện có trang bị tủ đựng báo, sách giáo khoa, sách tham khảo, truyện thiếu nhi,... đảm bảo phục vụ hoạt động dạy học cho giáo viên và học sinh sử dụng vào việc tham khảo và nghiên cứu [H3-3.6-01].

b) Thư viện có kế hoạch, nội dung hoạt động phù hợp, mở cửa thường

xuyên đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy và học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; học sinh thích đọc các loại truyện hơn là sách cảm thụ văn học. Hằng năm, thư viện tổ chức các hội thi kể chuyện theo chủ đề, triển lãm trưng bày sách mới, vẽ tranh theo chủ đề, kể chuyện Bác Hồ, ngày hội đọc sách, vận động học sinh đóng góp sách, truyện,... tạo sự phong phú, đa dạng cho hoạt động thư viện nhằm thu hút cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đến đọc và tham khảo [H3-3.5-05]; [H3-3.6-02].

c) Nhân viên thư viện thường xuyên thực hiện kiểm kê, báo cáo số liệu đầu sách, báo, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo. Từ đó, thực hiện đề xuất trường trích ngân sách Nhà nước mua thêm sách, báo, truyện, tài liệu dạy học và tài liệu tham khảo khác để bổ sung cho tủ sách thư viện [H3-3.6-03]; [H3-3.6-04].

Mức 2:

Thư viện được đặt ở nơi thuận tiện nhằm phục vụ học sinh, giáo viên và nhân viên với diện tích phòng là 83 m². Thư viện của nhà trường được công nhận đạt Thư viện trường học đạt chuẩn theo quy định tại Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

Mức 3:

Thư viện của trường được công nhận đạt Thư viện trường học xuất sắc.

2. Điểm mạnh

Trường có thư viện và trang bị nhiều đầu sách báo phục vụ tối thiểu hoạt động dạy học, đáp ứng tốt nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Không có.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục lập kế hoạch bổ sung sách, báo, trang thiết bị cho thư viện	Nhân viên thư viện	Được Hiệu trưởng duyệt	Tháng 8/2020	Theo đề xuất
Giới thiệu các tác phẩm văn học, truyện lịch sử, danh nhân Việt Nam	Nhân viên thư viện	Không	Tuần đầu tiên của tháng	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

- Trường có khuôn viên đẹp, gọn gàng, đảm bảo tốt về an ninh trật tự, có nhiều cây xanh và cảnh quang môi trường tốt; sân trường xanh, sạch, an toàn.

- Trường trang bị phòng học và cơ sở vật chất phục vụ cho việc giảng dạy, đảm bảo cơ bản theo quy định Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT.

- Khối phòng hành chính được trang bị đầy đủ các thiết bị để phục vụ công tác quản lý, hỗ trợ hoạt động giáo dục.

- Trường có trang bị khu vệ sinh phục vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; hệ thống cấp, thoát nước và thu gom rác đảm bảo theo quy định.

- Nhà trường có đủ trang thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu và tủ thiết bị cho từng lớp, đáp ứng tốt các hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Trường có thư viện và trang bị nhiều đầu sách báo phục vụ tối thiểu hoạt động dạy học, đáp ứng tốt nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Điểm yếu cơ bản:

- Diện tích xây dựng công trình, diện tích sân chơi, sân tập chưa đảm bảo theo yêu cầu của TCVN 8793:2011.

- Diện tích phòng học so với số học sinh chưa đảm bảo.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 4/6

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 2/6

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Nhà trường xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ, thường xuyên phối hợp các tổ chức, tạo được sự đồng thuận, thống nhất trong công tác giáo dục học sinh về mọi mặt. Nhà trường chủ động phối hợp với địa phương và các tổ chức đoàn thể ở địa phương dưới nhiều hình thức nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng trường và môi trường giáo dục; không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục; nắm bắt thông tin hai chiều một cách kịp thời. Từ đó đề ra các biện pháp giáo dục phù hợp.

Nhà trường có tổ chức Ban đại diện cha mẹ học sinh và hoạt động theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Nhà trường luôn chấp hành theo sự lãnh đạo của Đảng ủy xã Đông Thanh; phối hợp tốt với Ủy ban nhân dân, các đoàn thể xã Đông Thanh tạo điều kiện thuận lợi trong công tác giáo dục học sinh.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đầy đủ Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, từng lớp và được bầu ra vào đầu năm học [H4-4.1-01].

- Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học và Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh có kế hoạch và chương trình hoạt động cụ thể trong năm học [H4-4.1-01].

c) Trên cơ sở kế hoạch và chương trình hoạt động, Ban đại diện cha mẹ học sinh đã tổ chức thực hiện các kế hoạch theo đúng tiến độ đã đề ra. Trường luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh trong các hoạt động. Định kỳ 03 lần trong năm học, trường tổ chức họp với tất cả cha mẹ học sinh trong lớp. Hàng tháng, giáo viên chủ nhiệm và cha mẹ học sinh thường xuyên trao đổi thông tin đầy đủ về tình hình học tập, đạo đức và các hoạt động khác của từng học sinh qua sổ liên lạc, điện thoại. Cha mẹ học sinh có thể gặp gỡ trực tiếp giáo viên hoặc cán bộ quản lý khi có vấn đề thắc mắc cần trao đổi, chia sẻ sau giờ lên lớp [H1-1.1-02]; [H1-1.8-02].

Mức 2:

Ban đại diện Cha mẹ học sinh thực hiện tốt việc phối hợp với nhà trường trong các hoạt động giáo dục cho học sinh của trường; hỗ trợ nhà trường trong việc hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật và các chủ trương, chính sách về giáo dục cho cha mẹ học sinh; huy động, vận động học sinh tích cực học tập. Các hoạt động do Ban đại diện Cha mẹ học sinh tổ chức, phối hợp đã mang lại kết quả cao; góp phần cùng nhà trường thực hiện nhiệm vụ chính trị chung. Tuy nhiên, còn tồn tại ở một vài lớp Ban đại diện Cha mẹ học sinh chưa thật sự chủ

động phối hợp cùng giáo viên chủ nhiệm trong một số hoạt động [H1-1.1-02]; [H4-4.1-02].

Mức 3:

Ngoài việc phối hợp có hiệu quả với nhà trường, Ban đại diện Cha mẹ học sinh còn phối hợp tốt với chính quyền địa phương nơi nhà trường trú đóng nhằm bảo đảm an toàn, an ninh trật tự, tạo môi trường sự phạm lành mạnh; góp phần giúp nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao [H1-1.1-02]; [H4-4.1-02].

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có mối liên hệ chặt chẽ với Ban đại diện Cha mẹ học sinh, có sự thống nhất kế hoạch và hoạt động hiệu quả.

- Cha mẹ học sinh nhiệt tình, quan tâm đến các hoạt động của trường.

3. Điểm yếu

Ban đại diện Cha mẹ học sinh ở vài lớp chưa chủ động tham mưu đóng góp ý kiến còn thụ động và hoạt động chưa hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương	Hiệu trưởng, Ban đại diện cha mẹ học sinh	Có sự thống nhất giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương	Tháng 9/2020	Không
Triển khai cho giáo viên các lớp giới thiệu cha mẹ học sinh đáp ứng các yêu cầu để bầu chọn Ban đại diện cha mẹ học sinh	Ban Giám hiệu, hiệu trưởng, giáo viên	Không	Tháng 9/2020	Không

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Thường xuyên trao đổi với cha mẹ học sinh để nắm bắt ý kiến, đề xuất	Ban Giám hiệu, giáo viên	Không	Trong năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có kế hoạch phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Nhà trường đã tham mưu với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Nhị Bình để thành lập Hội đồng giáo dục [H4-4.2-01]. Hàng tháng, Chi bộ, cán bộ quản lý nhà trường thường xuyên báo cáo, trao đổi về kế hoạch và các biện pháp hoạt động giáo dục cụ thể của nhà trường với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân Phường 24 [H4-4.2-02].

b) Chiến lược phát triển của trường giai đoạn 2015-2020 được nhà trường niêm yết công khai tại trường và gửi cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức, đoàn thể của địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh [H1-1.1-01].

- Nhà trường tổ chức cho giáo viên chủ nhiệm các lớp triển khai kế hoạch năm học của nhà trường, kế hoạch giảng dạy và giáo dục học sinh, cách đánh giá học sinh tiểu học đến toàn thể cha mẹ học sinh trong phiên họp đầu năm của lớp để cùng tham gia góp ý và hỗ trợ thực hiện [H4-4.1-02].

c) Nhà trường huy động sự hỗ trợ tự nguyện cả về tinh thần, vật chất của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất nhà trường ngày càng hoàn thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giáo dục của giáo viên và học sinh, phát triển nhà trường như: sửa chữa bàn, ghế, mua sắm đèn, quạt, đầu tư thêm các loại sách tại thư viện,... Vì thế, cơ sở vật chất và cảnh quang nhà trường luôn khang trang, sạch đẹp [H4-4.2-03]. Trường có phối hợp với Chi hội Khuyến học của trường để chăm lo kịp thời học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Tuy nhiên, công tác này chưa được hỗ trợ, chăm lo cho nhiều học sinh vì gặp khó khăn về kinh phí [H4-4.2-04].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu, đề xuất với cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc tạo điều kiện thực hiện nhiệm vụ. Trước khi triển khai thực hiện các hoạt động tại trường, Ban Giám hiệu nhà trường luôn thực hiện việc xin ý kiến chỉ đạo và triển khai thực hiện các hoạt động đã được thông

qua nhằm đảm bảo tính thống nhất, lãnh đạo xuyên suốt từ cấp trên [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.6-04]; [H4-4.2-02].

b) Nhà trường phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể thực hiện việc giáo dục cho học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá, đạo đức lối sống,... Nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động thu hút học sinh tham gia [H1-1.1-02]; [H1-1.3-08]; [H1-1.6-13].

Mức 3:

Nhà trường luôn thực hiện tốt công tác tham mưu cấp uỷ Đảng, chính quyền để tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động của trường. Từ những kết quả đã đạt được, nhà trường đang phấn đấu việc xây dựng trở thành trung tâm văn hoá, giáo dục của địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường phối hợp tốt với chính quyền, các tổ chức, đoàn thể ở địa phương trong việc thực hiện các kế hoạch; huy động được các nguồn lực về tinh thần, vật chất tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Công tác này chưa được hỗ trợ, chăm lo cho nhiều học sinh vì gặp khó khăn về kinh phí.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Huy động có hiệu quả các nguồn lực để chăm lo tốt cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn	Hiệu trưởng, Chi hội Khuyến học	Phối hợp với các nguồn lực giáo dục trong và ngoài trường	Trong năm học	Không
Xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường, các	Hiệu trưởng	Có sự thống nhất với các	Tháng 9/2020	Không

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
lực lượng giáo dục trong và ngoài trường		lực lượng giáo dục khác		

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật:

- Nhà trường có mối liên hệ chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh, có sự thống nhất kế hoạch và hoạt động hiệu quả.
- Cha mẹ học sinh nhiệt tình, quan tâm đến các hoạt động của trường.
- Nhà trường phối hợp tốt với chính quyền, các tổ chức, đoàn thể ở địa phương trong việc thực hiện các kế hoạch; huy động được các nguồn lực về tinh thần, vật chất tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Điểm yếu cơ bản:

- Ban đại diện cha mẹ học sinh ở vài lớp chưa chủ động tham mưu đóng góp ý kiến còn thụ động và hoạt động chưa hiệu quả.
- Công tác hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn chưa chăm lo đầy đủ cho tất cả học sinh do còn gặp khó khăn về kinh phí.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 2/2

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/2

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trong nhiều năm qua, trường đã triển khai thực hiện các nội dung, chương trình giáo dục và có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tổ chức hiệu quả cho giáo viên tham gia hội giảng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Phối hợp tốt với chính quyền địa phương để thực hiện hiệu quả công tác Phổ cập giáo dục

tiểu học. Tổ chức các hoạt động hỗ trợ giáo dục đáp ứng đúng yêu cầu của các môn học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hàng năm, nhà trường đều có đánh giá, xếp loại từng học sinh theo Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT về hoạt động giáo dục, phẩm chất và năng lực. Trong năm học, nhà trường tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu, tạo điều kiện cho các em học sinh yếu có tiến bộ ở cuối năm học.

Nhà trường tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý việc học tập các bộ môn văn hoá cũng như việc giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh thông qua các tiết dạy và hoạt động ngoài giờ lên lớp; làm tốt công tác chăm sóc sức khoẻ cho học sinh và an toàn vệ sinh thực phẩm.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

- a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;
- b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;
- c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Mức 2:

- a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;
- b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục, có xây dựng kế hoạch đảm bảo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông, các quy định của cơ quan quản lý cấp trên và điều kiện tình hình thực tế tại trường [H1-1.1-03]. Từ kế hoạch chuyên môn đã được phê duyệt, trường xây dựng các kế hoạch hoạt động chuyên môn theo tháng, tuần [H5-5.1-01].

b) Mục tiêu giáo dục toàn diện được đảm bảo thực hiện thông qua các hoạt động được xây dựng, triển khai từ các kế hoạch. Kết quả thực hiện mục tiêu giáo dục học sinh toàn diện luôn được đảm bảo trong những năm học vừa qua [H1-1.1-02]; [H1-1.8-02].

c) Kế hoạch chuyên môn của trường được xây dựng và gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo chuyên môn đối với hoạt động của trường [H1-1.1-03]; [H1-1.4-13]. Tuy nhiên, việc trình Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt kế hoạch hoạt động đôi lúc còn bị chậm trễ, chưa đảm bảo tiến độ thời gian.

Mức 2:

a) Trường luôn triển khai các thông tin mới, thông tin cập nhật của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường được biết và thực hiện [H1-1.1-02]; [H1-1.6-04].

b) Kế hoạch giáo dục, kế hoạch chuyên môn của trường được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh biết và cùng nhà trường thực hiện kế hoạch [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.6-04]. Nhà trường thực hiện việc niêm yết công khai nội dung, kế hoạch trong phòng Hội đồng để giáo viên theo dõi.

2. Điểm mạnh

Kế hoạch chuyên môn của trường đảm bảo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, quy định chuyên môn đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn kiểm tra, phê duyệt.

3. Điểm yếu

Công tác trình duyệt kế hoạch hoạt động với Phòng Giáo dục và Đào tạo đôi lúc chưa đảm bảo, còn chậm trễ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Xây dựng và thực hiện quy trình thực hiện các công việc nhằm đảm bảo tiến độ thời gian, nhất là công tác trình duyệt văn bản với cấp trên	Ban Giám hiệu, nhân viên văn thư	Không	Trong năm học	Không
Duy trì việc phổ biến nội dung kế hoạch, chương trình hoạt động cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh năm và cùng nhà trường phối hợp thực hiện	Ban Giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, nhân viên văn thư	Không	Trong năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Giáo viên dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu theo chuẩn kiến thức và kỹ năng. Việc xây dựng thời khoá biểu thực hiện đúng theo văn bản số 7312/BGDĐT-GDTH ngày 21 tháng 8 năm 2009 [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H5-5.2-01].

b) Trong những năm học vừa qua, trường đã triển khai đến các giáo viên việc vận dụng các phương pháp dạy học tích cực, tổ chức lớp học theo mô hình trường tiểu học mới phù hợp với từng đối tượng học sinh. Tuy nhiên, giáo viên thực hiện chưa đạt đến tỷ lệ 100%, chủ yếu rơi vào nhóm giáo viên lớn tuổi [H1-1.1-02]; [H1-1.8-02].

c) Trường triển khai đến toàn thể giáo viên thực hiện quy định về đánh giá học sinh tiểu học theo tinh thần Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT. Trường thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện của giáo viên [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H5-5.2-02].

Mức 2:

a) Trường luôn chú trọng việc thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục đã đề ra; triển khai đến toàn thể giáo viên lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp; chú ý đến từng đối tượng để đạt được kết quả giáo dục tốt nhất [H1-1.1-02]; [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

b) Căn cứ vào thống kê khảo sát chất lượng đầu năm, trường có kế hoạch phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Phó hiệu trưởng chuyên môn chỉ đạo cho các tổ khối xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi. Giáo viên chủ nhiệm tăng cường phụ đạo, bồi dưỡng học

sinh vào buổi dạy thứ hai, phối hợp cùng với cha mẹ học sinh trong việc theo dõi, kiểm tra việc học của học sinh thông qua sổ báo bài và sổ liên lạc [H5-5.2-03].

Mức 3:

Trường thường xuyên thực hiện việc đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp để làm cơ sở cho việc điều chỉnh, bổ sung, thay đổi nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục. Qua đó, trường luôn duy trì và nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng thời khoá biểu, dạy đủ, đúng phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với tình hình của lớp và tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, đảm bảo tính ổn định trong cả học kỳ, cả năm học.

3. Điểm yếu

Trường còn vài giáo viên lớn tuổi hạn chế trong việc vận dụng linh hoạt các kỹ thuật, phương pháp dạy học mới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Triển khai giáo viên thực hiện đầy đủ, đúng chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; chú ý việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu và yếu	Phó hiệu trưởng	Không	Trong các buổi sinh hoạt chuyên môn	Không
Xây dựng kế hoạch dự giờ, thăm lớp	Phó hiệu trưởng	Không	Trong năm học	Không
Khuyến khích giáo viên ứng dụng công nghệ	Phó hiệu trưởng, giáo viên	Không	Trong năm học	Không

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
thông tin trong giảng dạy				
Thực hiện chuyên đề giới thiệu các phần mềm thiết kế bài giảng điện tử	Phó hiệu trưởng chuyên môn	Không	Tháng 3/2021	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

a) Đảm bảo theo kế hoạch;

b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;

c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình giảng dạy kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi học sinh cho từng khối lớp do Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn ban hành và hướng dẫn [H5-5.3-01]. Thông qua việc giảng dạy các môn học, giáo viên thường xuyên lồng ghép giáo dục kỹ năng sống cho từng học sinh. Trường tăng cường giáo dục và rèn kỹ năng sống cho học sinh

trong tiết sinh hoạt ngoại khóa [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03]; [H1-1.1-02]; [H1-1.8-02].

- Hàng năm, trường xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, có chương trình và phân công cụ thể [H5-5.3-04].

b) Trong các tiết học, giáo viên thường xuyên sử dụng các hình thức tổ chức lớp học đa dạng, phong phú nhằm tạo cơ hội cho học sinh tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động, sáng tạo. Tuy nhiên vẫn còn học sinh nhút nhát, thụ động khi tham gia vào các hoạt động [H5-5.3-05]; [H1-1.1-02]; [H1-1.8-02].

- Trường đã tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp cho học sinh với nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với lứa tuổi học sinh theo từng chủ điểm như: thể dục giữa giờ, hội trại, hội khỏe Phù Đổng, giáo dục vệ sinh răng miệng, kể chuyện theo sách, văn nghệ, vẽ tranh, học sinh tham quan di tích lịch sử, tham quan nông trại,... [H5-5.3-02]; [H1-1.6-04].

c) Tất cả các hoạt động đều thông báo rộng rãi và thu hút số lượng lớn học sinh đăng kí tham gia [H1-1.1-02]; [H1-1.8-02].

Mức 2:

Các hoạt động được nhà trường tổ chức có hiệu quả, chú trọng đến việc tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động nhằm rèn luyện kỹ năng của bản thân [H5-5.3-01]; [H5-5.3-04].

Mức 3:

Nội dung và hình thức các hoạt động khi tổ chức đều chú ý đến nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh. Từ đó, giúp học sinh rèn luyện kỹ năng, hình thành kỹ xảo. Trường thành lập các câu lạc bộ thu hút học sinh tham gia như câu lạc bộ bóng rổ, cờ tướng, bóng đá, đàn ca tài tử, võ vovinam,... [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H5-5.3-04].

2. Điểm mạnh

- Nhà trường tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm ngoài giờ lên lớp với nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với lứa tuổi học sinh.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường tích cực tham gia các hoạt động ngoại khoá, giáo dục trải nghiệm ngoài giờ lên lớp.

3. Điểm yếu

Còn học sinh nhút nhát, thụ động khi tham gia vào các hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục duy trì hoạt động các câu lạc bộ	Hiệu trưởng, cá nhân phụ trách	Không	Trong năm học	Không
Xây dựng và thực hiện chương trình, tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh nhằm thu hút học sinh tham gia, rèn luyện	Phó hiệu trưởng, cá nhân phụ trách	Không	Tháng 9/2020, trong năm học	Theo kế hoạch cụ thể

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

- Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;
- Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;
- Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với địa phương tổ chức điều tra công tác phổ cập giáo dục tiểu học bằng hình thức kết hợp cùng Ủy ban nhân dân xã Đông Thạnh tiến hành điều tra trình độ văn hoá đến từng hộ dân, tuyên truyền để cha mẹ đưa con ra lớp đúng độ tuổi [H5-5.4-01]. Qua việc phối hợp trên, nhà trường đã nắm được cụ thể về số liệu, thông tin phổ cập giáo dục trên địa bàn. Từ đó, nhà trường có kế hoạch phổ cập giáo dục phù hợp với quy hoạch, kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân xã Nhị Bình trong việc thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, ngăn chặn hiện tượng tái mù chữ ở địa phương [H1-1.6-02]; [H5-5.4-02]. Tuy nhiên, trường chưa thật sự chủ động thực hiện việc nắm bắt, thống kê tình hình học sinh đầu cấp.

b) Hàng năm, nhà trường kết hợp với chính quyền địa phương huy động, lập danh sách và tổ chức tiếp nhận ít nhất 99% học sinh đúng độ tuổi theo quy hoạch trên địa bàn, theo kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân xã Nhị Bình vào lớp 1, thực hiện tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” [H1-1.1-03].

- Nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh, thành lập Ban tuyển sinh theo từng năm học [H5-5.4-03].

c) Trường thực hiện công tác quản lý hồ sơ phổ cập theo đúng quy định [H1-1.6-02]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03].

Mức 2:

Trong những năm qua, tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 của trường luôn đạt trên 100% [H1-1.1-02]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03].

Mức 3:

Nhà trường luôn thực hiện tốt việc duy trì tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 của trường đạt trên 100% [H1-1.1-02]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03].

2. Điểm mạnh

- Nhà trường phối hợp chặt chẽ cùng địa phương tổ chức điều tra, thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học.

- Quan tâm, duy trì tốt công tác chăm lo và hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

3. Điểm yếu

Trường chưa chủ động trong việc nắm bắt, cập nhật thông tin, thống kê tình hình học sinh đầu cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường với các lực lượng giáo dục khác để tiếp tục thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học	Hiệu trưởng, Ban đại diện cha mẹ học sinh	Có sự thống nhất với các lực lượng giáo dục khác	Tháng 9/2020	Không
Tiếp tục xây dựng, thực hiện tốt kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học	Hiệu trưởng	Không	Tháng 8/2020	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;
- Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;
- Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

Mức 3:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Hằng năm, trường có thống kê kết quả học tập và rèn luyện của học sinh sau mỗi học kỳ và cuối năm. Các số liệu thống kê đầy đủ, chính xác theo từng khối lớp và toàn trường theo đúng quy định. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 98,82%, có 13 học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

- b) Trong những năm học qua, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của nhà trường luôn đảm bảo là 100% [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

- c) Trường không có trường hợp học sinh quá 12 tuổi đang theo học tại trường [H1-1.6-01].

Mức 2:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học trong những năm qua đạt trên 85% [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

- b) Bên cạnh đó, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học luôn đảm bảo là 100% [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

Mức 3:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học trong những năm qua luôn đạt trên 95% [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học luôn đảm bảo là 100% [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

2. Điểm mạnh

Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh trong nhà trường được giữ vững và ổn định qua nhiều năm, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt kết quả cao.

3. Điểm yếu

Còn học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Triển khai giáo viên thực hiện đầy đủ các nội dung chuyên môn, nhất là việc theo dõi giúp đỡ các học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học	Phó hiệu trưởng	Không	Trong các buổi sinh hoạt chuyên môn	Không
Xây dựng kế hoạch dự giờ, thăm lớp	Phó hiệu trưởng	Không	Trong năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

- Kế hoạch chuyên môn của trường đảm bảo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, quy định chuyên môn.

- Nhà trường xây dựng thời khoá biểu, dạy đủ, đúng phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm ngoài giờ lên lớp với nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với lứa tuổi học sinh.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường tích cực tham gia các hoạt động ngoại khoá, giáo dục trải nghiệm ngoài giờ lên lớp.

- Nhà trường phối hợp chặt chẽ cùng địa phương tổ chức điều tra, thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học.

- Quan tâm, duy trì tốt công tác chăm lo và hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh trong nhà trường được giữ vững và ổn định qua nhiều năm, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt kết quả cao.

Điểm yếu cơ bản:

- Công tác trình duyệt kế hoạch hoạt động với Phòng Giáo dục và Đào tạo đôi lúc chưa đảm bảo, còn chậm trễ.

- Trường còn vài giáo viên lớn tuổi hạn chế trong việc vận dụng linh hoạt các kỹ thuật, phương pháp dạy học mới.

- Trường còn học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 5/5

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/5

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường hiện nay chủ yếu được tham khảo từ văn bản của cơ quan quản lý cấp trên nhưng chưa có sự tham khảo nội dung từ các Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước [H1-1.1-03]; [H5-5.1-01].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của trường đảm bảo sự triển khai, lãnh đạo, chỉ đạo từ cơ quan quản lý cấp trên.

3. Điểm yếu

Kế hoạch giáo dục của trường chưa có sự tham khảo nội dung từ các nền giáo dục tiên tiến của các nước trên thế giới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên đề, chuyên môn	Ban Giám hiệu, giáo viên được cử đi học	Dựa vào kế hoạch của cơ quan quản lý cấp trên	Theo kế hoạch của cấp trên	Không
Tăng cường công tác trao đổi, học tập kinh nghiệm về công tác quản lý giáo dục với các trường khác	Ban Giám hiệu	Không	Trong năm học	Không
Tham khảo nội dung giáo dục từ các nền giáo dục tiên tiến để đề xuất lãnh đạo cấp trên thực hiện tại trường	Ban Giám hiệu	Không	Trong năm học	Không

5. Tự đánh giá: Không đạt.

Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan

1. Mô tả hiện trạng

Trường có chú ý đến việc giáo dục với đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh có năng khiếu học tập, rèn luyện và hoàn thành chương trình giáo dục. Trên cơ sở kết quả khảo sát chất lượng đầu năm, trường xây dựng kế hoạch phụ đạo cho học sinh yếu, học sinh có hoàn cảnh khó khăn và

bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu; góp phần hoàn thành mục tiêu giáo dục đã đề ra [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H5-5.2-03]; [H5-5.4-02].

Bên cạnh đó, nhà trường còn phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, Chi hội Khuyến học của trường để chăm lo kịp thời học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Tuy nhiên, công tác hỗ trợ cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn chưa đi vào chiều sâu [H4-4.2-04].

2. Điểm mạnh

Trường chú ý đến việc giáo dục đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh có năng khiếu học tập, rèn luyện để hoàn thành mục tiêu giáo dục đã đề ra.

3. Điểm yếu

Công tác chăm lo, hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn chưa đi vào chiều sâu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Huy động có hiệu quả các nguồn lực để chăm lo tốt cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn	Hiệu trưởng, Chi hội Khuyến học	Phối hợp với các nguồn lực giáo dục trong và ngoài trường	Trong năm học	Theo kinh phí của Chi hội
Xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường, các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường để tạo nguồn lực hợp pháp	Hiệu trưởng	Có sự thống nhất với các lực lượng giáo dục khác	Tháng 9/2020	Không

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 3: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có

nguồn tài liệu truyền thông và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường chú ý việc xây dựng thư viện nhằm đảm bảo phục vụ cho việc hỗ trợ giảng dạy, nghiên cứu cho giáo viên và học sinh, trang bị đầy đủ tủ đựng sách báo, truyện... [H3-3.6-01].

Các hoạt động của thư viện được tổ chức thường xuyên, tạo sự phong phú, đa dạng cho hoạt động thư viện nhằm thu hút cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đến đọc và tham khảo [H3-3.5-05]; [H3-3.6-02].

Nhà trường đang đề ra kế hoạch xây dựng thư viện đạt chuẩn Thư viện trường học đạt chuẩn do thư viện trường hiện tại chưa đạt chuẩn theo quy định [H1-1.1-03]; [H3-3.5-05].

2. Điểm mạnh

Trường có thư viện phục vụ cho hoạt động giảng dạy, nghiên cứu, học tập của giáo viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Thư viện trường chưa đạt chuẩn theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Lập kế hoạch bổ sung sách, báo, trang thiết bị cho thư viện	Nhân viên thư viện	Được Hiệu trưởng duyệt	Tháng 8/2020	Theo đề xuất
Lên kế hoạch xây dựng thư viện trường học đạt chuẩn	Phó hiệu trưởng, nhân viên thư viện	Không	Tháng 11/2020	Theo khảo sát thực tế

5. Tự đánh giá: Không đạt.

Tiêu chí 4: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường

1. Mô tả hiện trạng:

Trường đã xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2017-2022 và đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn phê duyệt [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02] [H1-1.1-03]. Mục tiêu chung của trường hướng đến việc xây dựng chất lượng, uy tín trong giảng dạy, giáo dục và hội nhập; chú trọng phát triển đức, trí, thể, mỹ cho học sinh và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Trường đã đề ra những mục tiêu cụ thể và các biện pháp thực hiện, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. Tuy nhiên, công tác rà soát, đánh giá chưa được thực hiện thường xuyên và còn một số mục tiêu chưa đạt được như mong muốn [H1-1.1-02] [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]

2. Điểm mạnh

Trường đã xây dựng và đề ra phương hướng, chiến lược phát triển trường với những mục tiêu để phấn đấu; thực hiện tốt việc triển khai thực hiện, giám sát, đánh giá kết quả.

3. Điểm yếu

- Công tác giám sát, đánh giá kết quả như chưa thực hiện thường xuyên.
- Kết quả thực hiện một số mục tiêu chưa đạt được như mong muốn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Đề xuất với Hội đồng trường xây dựng kế hoạch thực hiện việc rà soát, đánh giá, điều	Hiệu trưởng	Được Hội đồng trường thông qua	Đầu năm học	Không

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
chỉnh, bổ sung nội dung trong Chiến lược phát triển nhà trường.				
Thực hiện việc rà soát, đánh giá thường xuyên; đồng thời, so sánh, đối chiếu mục tiêu chung của ngành, địa phương với của trường để bổ sung, điều chỉnh nội dung trong Chiến lược.	Hội đồng trường	Không	Theo kế hoạch	Không
Xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường với các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường để thực hiện nhiệm vụ	Hiệu trưởng, các lực lượng giáo dục	Không	Tháng 8/2020	Không

5. Tự đánh giá: Không đạt.

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, trường đề ra và thực hiện tốt kế hoạch giáo dục và quản lý các hoạt động giáo dục [H1-1.1-03].

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, trường đã có những biện pháp thực hiện công tác lãnh đạo trong quản lý nhà trường và đã đạt được những kết quả đáng kể, được cơ quan quản lý cấp trên đánh giá đạt hiệu quả, khen thưởng:

- Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc liên tục (từ năm học 2015-2016 đến nay) [H1-1.8-06].

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học, chương trình tiểu học trong nhiều năm qua luôn giữ vững và đạt trên 95% [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

- Tuy nhiên, kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường trong quá trình thực hiện chưa vượt trội so với các trường trong huyện [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Trường đề ra, thực hiện tốt kế hoạch giáo dục và đã đạt được những kết quả đáng kể, được cơ quan quản lý cấp trên công nhận, khen thưởng.

3. Điểm yếu

Kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường trong quá trình thực hiện chưa vượt trội so với các trường trong quận.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục xây dựng và triển khai kế hoạch theo đúng quy định và chỉ đạo của lãnh đạo cấp trên	Hiệu trưởng	Không	Đầu năm học	Không
Chú ý việc phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, sở trường của từng cá nhân nhằm đạt thành tích cao trong các hoạt động giáo dục	Hiệu trưởng	Không	Đầu năm học	Không
Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ các bộ phận, cá nhân nhằm kịp	Ban Giám hiệu	Không	Theo kế hoạch,	Không

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
thời phát hiện, điều chỉnh những hạn chế tồn tại			trong năm học	

5. Tự đánh giá: Không đạt.

Kết luận:

Điểm mạnh nổi bật:

- Trường thực hiện theo sự chỉ đạo, lãnh đạo của cơ quan quản lý cấp trên; đề ra, thực hiện tốt kế hoạch giáo dục và đã đạt được những kết quả đáng kể, được cơ quan quản lý cấp trên công nhận, khen thưởng.

- Trường chú ý đến việc giáo dục đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh có năng khiếu học tập, rèn luyện để hoàn thành mục tiêu giáo dục đã đề ra.

- Trường có thư viện phục vụ cho hoạt động giảng dạy, nghiên cứu, học tập của giáo viên và học sinh.

- Trường đã xây dựng và đề ra phương hướng, chiến lược phát triển trường với những mục tiêu để phấn đấu; thực hiện tốt việc triển khai thực hiện, giám sát, đánh giá kết quả.

Điểm yếu cơ bản:

- Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có sự tham khảo nội dung từ các nền giáo dục tiên tiến của các nước trên thế giới.

- Công tác chăm lo, hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn chưa đi vào chiều sâu.

- Thư viện trường chưa đạt chuẩn theo quy định.

- Kết quả thực hiện một số mục tiêu trong phương hướng, chiến lược chưa đạt được như mong muốn.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 1/5

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 4/5

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

- Tự đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3:
 - + Số lượng tiêu chí đạt: 26/27 Tỷ lệ: 96,30%
 - + Số lượng tiêu chí không đạt: 01/27 Tỷ lệ: 3,70%
- Tự đánh giá tiêu chí Mức 4:
 - + Số lượng tiêu chí đạt: 1/5 Tỷ lệ: 20%
 - + Số lượng tiêu chí không đạt: 4/5 Tỷ lệ: 80%
- Mức đánh giá của trường: Mức 2.
- Nhà trường đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2.
- Các kết luận khác: Không có.

Hóc Môn, ngày 29 tháng 3 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Kim Phụng

Phần IV
PHỤ LỤC

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường	Năm học 2015-2020	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Báo cáo tổng kết năm học	Năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.1-03]	Kế hoạch năm học	Năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.1-04]	Văn kiện Đại hội Chi bộ	Nhiệm kì 2015-2017 Nhiệm kỳ 2017-2019	Chi bộ	Bí thư chi bộ
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Quyết định thành lập Hội đồng trường	Số 81/QĐ-GDĐT ngày 22/9/2017	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.2-02]	Quyết định thành lập Hội đồng Thi đua khen thưởng	Năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.2-03]	Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn	Năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.2-04]	Biên bản họp của Hội đồng trường	Năm học 2020-2021	Hội đồng trường	Thư kí Hội đồng trường

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Quyết định thành lập Chi bộ Trường Tiểu học Võ Văn Thặng	26-QĐ/ĐU ngày 08 tháng 01 năm 2008	Đảng ủy Xã Nhị Bình	Bí thư chi bộ
	2	[H1-1.3-02]	Quyết định công nhận Ban Chấp hành Công đoàn	Nhiệm kì 2019-2024	Công đoàn Giáo dục huyện Hóc Môn	Chủ tịch CĐCS
	3	[H1-1.3-03]	Quyết định công nhận Ban Chấp hành Chi đoàn	Năm học 2020-2021	Đoàn xã Nhị Bình	Bí thư chi đoàn
	4	[H1-1.3-04]	Quyết định thành lập Ban Chỉ huy Liên đội	Năm học 2020-2021	Hội đồng Đội huyện Hóc Môn	Tổng phụ trách
	5	[H1-1.3-05]	Quyết định thành lập Sao Nhi đồng	Năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Tổng phụ trách
	6	[H1-1.3-06]	Quyết định thành lập Ban chấp hành Chi hội Khuyến học Võ Văn Thặng	Năm học 2020-2021	Hội Khuyến học Võ Văn Thặng	Hiệu trưởng
	7	[H1-1.3-07]	Biên bản sinh hoạt Chi bộ	Năm học 2020-2021	Chi bộ	Bí thư chi bộ
	8	[H1-1.3-08]	Báo cáo tổng kết công tác Đảng và phương hướng	Năm học 2020-2021	Chi bộ	Bí thư chi bộ
	9	[H1-1.3-09]	Quyết định đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức cơ sở Đảng	Năm học 2020-2021	Đảng ủy xã Nhị Bình	Bí thư chi bộ

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	10	[H1-1.3-10]	Hình ảnh hoạt động của Công đoàn	Năm học 2020-2021	Công đoàn cơ sở trường	Chủ tịch Công đoàn cơ sở
	11	[H1-1.3-11]	Hình ảnh hoạt động của Chi đoàn, Liên đội	Năm học 2020-2021	Chi đoàn Liên đội	Bí thư chi đoàn Tổng phụ trách Đội
	12	[H1-1.3-12]	Quyết định công nhận xuất sắc của Công đoàn cơ sở, Chi đoàn và Liên đội	Năm học 2020-2021	Công đoàn cơ sở Chi đoàn Liên đội	Chủ tịch Công đoàn cơ sở Bí thư chi đoàn Tổng phụ trách Đội
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng Quyết định bổ nhiệm Phó hiệu trưởng 2	Số 952/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 Số 5498/QĐ-GDDT ngày 15/11/2019	Ủy ban Nhân dân huyện Hóc Môn	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.4-02]	Quyết định phân công tổ chuyên môn, tổ văn phòng	Năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	3	[H1-1.4-03]	Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng chuyên môn và tổ trưởng, tổ phó tổ văn phòng	Năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.4-04]	Danh sách cán bộ, giáo viên, nhân viên của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng	Năm học 2020-2021	Nhân viên văn thư	Nhân viên văn thư
	5	[H1-1.4-05]	Kế hoạch hoạt động theo tuần, tháng, năm học của tổ chuyên môn và tổ văn phòng	Năm học 2020-2021	Tổ trưởng chuyên môn	Phó hiệu trưởng chuyên môn
	6	[H1-1.4-06]	Biên bản họp tổ chuyên môn	Năm học 2020-2021	Tổ trưởng chuyên môn	Phó hiệu trưởng chuyên môn
	7	[H1-1.4-07]	Biên bản họp tổ văn phòng	Năm học 2020-2021	Tổ trưởng tổ văn phòng	Nhân viên văn thư
	8	[H1-1.4-08]	Sổ bồi dưỡng chuyên môn giáo viên	Năm học 2020-2021	Giáo viên	Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	9	[H1-1.4-09]	Sổ sử dụng thiết bị của giáo viên	Năm học 2020-2021	Giáo viên	Nhân viên Thư viện - thiết bị
	10	[H1-1.4-10]	Hồ sơ chuẩn nghề nghiệp giáo viên	Năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	11	[H1-1.4-11]	Biên bản kiểm tra tài chính	Năm học 2020-2021	Phòng tài chính huyện Hóc Môn	Nhân viên kế toán
	12	[H1-1.4-12]	Hồ sơ xếp loại công chức, viên chức	Năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	13	[H1-1.4-13]	Biên bản kiểm tra hồ sơ học vụ	Năm học 2020-2021	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn	Nhân viên văn thư
	14	[H1-1.4-14]	Hình ảnh sinh hoạt chuyên đề chuyên môn	Năm học 2020-2021	Phó hiệu trưởng chuyên môn	Phó hiệu trưởng chuyên môn
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Sổ theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh	Năm học 2020-2021	Giáo viên	Phó hiệu trưởng chuyên môn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	2	[H1-1.5-02]	Sổ theo dõi chất lượng giáo dục	Năm học 2020-2021	Giáo viên	Phó hiệu trưởng chuyên môn
	3	[H1-1.5-03]	Bảng tổng hợp thông tin về các lớp theo từng năm học	Năm học 2020-2021	Nhân viên văn thư	Nhân viên văn thư
	4	[H1-1.5-04]	Biên bản bầu Ban cán sự lớp	Năm học 2020-2021	Giáo viên	Hiệu trưởng
	5	[H1-1.5-05]	Sổ chủ nhiệm giáo viên	Năm học 2020-2021	Giáo viên	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Sổ đăng bộ	Năm học 2020-2021	Nhân viên văn thư	Nhân viên văn thư
	2	[H1-1.6-02]	Sổ phổ cập giáo dục tiểu học	Năm học 2020-2021	Chuyên trách giáo dục xã Nhị Bình	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.6-03]	Học bạ	Năm học 2020-2021	Giáo viên	Nhân viên văn thư
	4	[H1-1.6-04]	Sổ nghị quyết họp Hội đồng sư phạm nhà trường	Năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	5	[H1-1.6-05]	Hình ảnh chương trình PMIS	Năm học 2020-2021	Nhân viên văn thư	Nhân viên văn thư
	6	[H1-1.6-06]	Sổ khen thưởng	Năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Nhân viên văn thư
	7	[H1-1.6-07]	Sổ quản lý tài sản; Sổ theo dõi công cụ, dụng cụ, vật rẻ tiền mau hỏng	Năm học 2020-2021	Nhân viên kế toán	Nhân viên kế toán
	8	[H1-1.6-08]	Sổ công văn đến	Năm học 2020-2021	Nhân viên văn thư	Nhân viên văn thư
	9	[H1-1.6-09]	Sổ công văn đi	Năm học 2020-2021	Nhân viên văn thư	Nhân viên văn thư
	10	[H1-1.6-10]	Biên bản kiểm tra tài chính	Năm học 2020-2021	Phòng Tài chính huyện Hóc Môn	Nhân viên kế toán
	11	[H1-1.6-11]	Báo cáo Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức	Năm học 2020-2021	Ban chấp hành Công đoàn	Chủ tịch Công đoàn
	12	[H1-1.6-12]	Báo cáo của Ban Thanh tra nhân dân	Năm học 2020-2021	Ban Thanh tra nhân dân	Trưởng ban thanh tra nhân dân
	13	[H1-1.6-13]	Báo cáo của Công đoàn trường	Năm học 2020-2021	Ban Chấp hành Công đoàn	Chủ tịch Công đoàn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	14	[H1-1.6-14]	Bản đồ hiện trạng vị trí.	Số 107190/TTĐDBĐVN-CNHM ngày 21/12/2020	Sở tài nguyên và môi trường	Nhân viên kế toán
	15	[H1-1.6-15]	Biên bản thanh lý tài sản	Năm học 2020-2021	Phó hiệu trưởng phụ trách hành chính	Phó hiệu trưởng phụ trách hành chính
	16	[H1-1.6-16]	Hình chụp trang thông tin điện tử trường	Năm học 2020-2021	Phó hiệu trưởng chuyên môn	Phó hiệu trưởng chuyên môn
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Hồ sơ hợp đồng, tuyển dụng	Năm học 2020-2021	Nhân viên kế toán	Nhân viên kế toán
	2	[H1-1.7-02]	Hồ sơ cán bộ, giáo viên, nhân viên	Năm học 2020-2021	Nhân viên văn thư	Nhân viên văn thư
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Bảng phân công chuyên môn	Năm học 2020-2021	Phó hiệu trưởng chuyên môn	Phó hiệu trưởng chuyên môn
	2	[H1-1.8-02]	Báo cáo Sơ kết Học kì I	Năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	3	[H1-1.8-03]	Kế hoạch kiểm tra nội bộ	Năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.8-04]	Báo cáo tổng kết công tác Kiểm tra nội bộ	Năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	5	[H1-1.8-06]	Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc liên tục	Năm học 2020-2021	Ủy ban nhân dân thành phố	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Phương án chữa cháy và cứu nạn cứu hộ	Năm học 2020-2021	Phòng cảnh sát chữa cháy huyện Hóc Môn	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.10-02]	Hồ sơ xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích	Năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.10-03]	Kế hoạch tổ chức thực hiện việc đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm trong trường học	Năm học 2020-2021	Phó hiệu trưởng phụ trách hành chính	Phó hiệu trưởng phụ trách hành chính
	4	[H1-1.10-04]	Kế hoạch phòng, chống ma túy	Năm học 2020-2021	Nhân viên y tế	Nhân viên y tế
	5	[H1-1.10-05]	Kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự tại trường Tiểu học	Năm học 2020-2021	Phó hiệu trưởng hành chính	Phó hiệu trưởng hành chính

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	6	[H1-1.10-06]	Quy chế phối hợp an ninh trật tự tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường	Năm học 2020-2021	Công an xã Nhị Bình	Hiệu trưởng
	7	[H1-1.10-07]	Báo cáo Quy chế phối hợp tình hình an ninh trật tự	Năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng hành chính
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ Cán bộ công chức của Hiệu trưởng Hồ sơ Viên chức của Phó hiệu trưởng	Năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H2-2.1-02]	Kết quả đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng hàng năm	Năm học 2020-2021	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn	Hiệu trưởng
	3	[H2-2.1-03]	Các hình thức khen thưởng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Năm học 2020-2021		Nhân viên văn thư
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Văn bằng, chứng chỉ bộ môn	Năm học 2020-2021	Cơ quan quản lý Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên văn thư
	2	[H2-2.2-02]	Quyết định phân công Tổng phụ trách	Năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H2-2.2-03]	Bảng tổng hợp trình độ Cán bộ, giáo viên, nhân viên	Năm học 2020-2021	Nhân viên văn thư	Nhân viên văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	4	[H2-2.2-04]	Hồ sơ đánh giá xếp loại giáo viên	Năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Quyết định phân công nhân sự	Năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H2-2.3-02]	Quyết định điều động viên chức làm công tác thư viện, kế toán, y tế	Năm học 2020-2021	Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn	Nhân viên kế toán
	3	[H2-2.3-03]	Văn bằng của nhân viên	Năm học 2020-2021	Cơ quan quản lý Giáo dục và Đào tạo	Nhân viên văn thư
	4	[H2-2.3-04]	Hồ sơ đánh giá xếp loại nhân viên	Năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 2.4	1	[H2-2.4-01]	Danh sách học sinh các lớp có thông tin về năm sinh	Năm học 2020-2021	Nhân viên văn thư	Nhân viên văn thư
	2	[H2-2.4-02]	Thống kê hạnh kiểm, phẩm chất năng lực học sinh	Năm học 2020-2021	Phó hiệu trưởng chuyên môn	Phó hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
						chuyên môn
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Ảnh chụp khuôn viên có cây xanh trong trường	Năm học 2020-2021	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
	2	[H3-3.1-02]	Ảnh chụp cổng trường, hình ảnh mặt trước của sảnh trường	Năm học 2020-2021	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
	3	[H3-3.1-03]	Sơ đồ tổng thể và từng khu của nhà trường	Năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Biên bản kiểm kê tài sản	Năm học 2020-2021	Phó hiệu trưởng hành phụ trách chính	Phó hiệu trưởng phụ trách hành chính
	2	[H3-3.2-02]	Hình ảnh lớp học	Năm học 2020-2021	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
Tiêu chí 3.4	1	[H3-3.4-01]	Sơ đồ khu nhà vệ sinh của nhà trường	Năm học 2020-2021	Phó hiệu trưởng hành chính	Phó hiệu trưởng hành chính
	2	[H3-3.4-02]	Giấy kiểm nghiệm nước	Năm học 2020-2021	Nhân viên y tế	Nhân viên y tế

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	3	[H3-3.4-03]	Hợp đồng thu gom rác	Năm học 2020-2021	Dịch vụ Công Ích xã Nhị Bình	Nhân viên kế toán
Tiêu chí 3.5	1	[H3-3.5-01]	Hợp đồng và hóa đơn thanh toán tiền dịch vụ Internet	Năm học 2020-2021	Nhân viên kế toán	Nhân viên kế toán
	2	[H3-3.5-02]	Danh mục thiết bị dạy học của nhà trường	Năm học 2020-2021	Nhân viên Thư viện-thiết bị	Nhân viên Thư viện-thiết bị
	3	[H3-3.5-03]	Biên bản kiểm kê thiết bị	Năm học 2020-2021	Nhân viên Thư viện-thiết bị	Nhân viên Thư viện-thiết bị
	4	[H3-3.5-04]	Sổ lưu chứng từ mua đồ dùng dạy học	Năm học 2020-2021	Nhân viên Thư viện-thiết bị	Nhân viên Thư viện-thiết bị
	5	[H3-3.5-05]	Kế hoạch hoạt động Thư viện-thiết bị	Năm học 2020-2021	Nhân viên Thư viện-thiết bị	Nhân viên Thư viện-thiết bị
Tiêu chí 3.6	1	[H3-3.6-01]	Danh mục các loại sách, báo, tài liệu	Năm học 2020-2021	Nhân viên Thư viện-thiết bị	Nhân viên Thư viện-thiết bị
	2	[H3-3.6-02]	Sổ theo dõi việc cho mượn sách	Năm học 2020-2021	Nhân viên	Nhân viên

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
					Thư viện-thiết bị	Thư viện-thiết bị
	3	[H3-3.6-03]	Danh mục sách báo, tài liệu được bổ sung cho thư viện nhà trường hàng năm	Năm học 2020-2021	Nhân viên Thư viện-thiết bị	Nhân viên Thư viện-thiết bị
	4	[H3-3.6-04]	Hoá đơn mua sách báo hoặc phiếu xuất, nhập kho	Năm học 2020-2021	Nhân viên Thư viện-thiết bị	Nhân viên Thư viện-thiết bị
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Hồ sơ Ban đại diện Cha mẹ học sinh	Năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H4-4.1-02]	Biên bản các cuộc họp Cha mẹ học sinh các lớp	Năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Quyết định thành lập Hội đồng Giáo dục xã	Năm học 2020-2021	Hội đồng giáo dục xã Nhị Bình	Phó Hiệu trưởng chuyên môn
	2	[H4-4.2-02]	Nghị quyết chi bộ	Năm học 2020-2021	Bí thư chi bộ	Bí thư chi bộ

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	3	[H4-4.2-03]	Danh sách phụ huynh học sinh đóng góp các công trình	Năm học 2020-2021	Ban đại diện Cha mẹ học sinh	Nhân viên kế toán
	4	[H4-4.2-04]	Danh sách học sinh nhận học bổng	Năm học 2020-2021	Hiệu trưởng- Tổng phụ trách	Hiệu trưởng- Tổng phụ trách
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Kế hoạch hoạt động chuyên môn theo từng năm học, học kỳ, tháng, tuần	Năm học 2020-2021	Phó hiệu trưởng chuyên môn	Phó hiệu trưởng chuyên môn
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Thời khóa biểu	Năm học 2020-2021	Phó hiệu trưởng chuyên môn	Phó hiệu trưởng chuyên môn
	2	[H5-5.2-02]	Hệ thống quản lý giáo dục (cổng điện tử)	Năm học 2020-2021	Phó hiệu trưởng Hành chính	Phó hiệu trưởng Hành chính

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	3	[H5-5.2-03]	Kế hoạch Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu của Phó hiệu trưởng và Tổ chuyên môn	Năm học 2020-2021	Phó hiệu trưởng chuyên môn, Tổ trưởng chuyên môn	Phó hiệu trưởng chuyên môn
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Kế hoạch tổ chức giáo dục, rèn luyện các kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi học sinh	Năm học 2020-2021	Phó hiệu trưởng chuyên môn	Phó hiệu trưởng chuyên môn
	2	[H5-5.3-02]	Giáo án rèn kỹ năng sống	Năm học 2020-2021	Bảo mẫu	Phó hiệu trưởng phụ trách hành chính
	3	[H5-5.3-03]	Kế hoạch tháng, tuần	Năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H5-5.3-04]	Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của nhà trường	Năm học 2020-2021	Phó hiệu trưởng chuyên môn	Phó hiệu trưởng chuyên môn
	5	[H5-5.3-05]	Sổ dự giờ của giáo viên	Năm học 2020-2021	Giáo viên	Phó hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
						chuyên môn
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Kế hoạch phổ cập giáo dục tiểu học của địa phương	Năm học 2020-2021	Ủy ban nhân dân xã Đông Thanh	Phó hiệu trưởng chuyên môn
	2	[H5-5.4-02]	Kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học của nhà trường	Năm học 2020-2021	Phó hiệu trưởng chuyên môn	Phó hiệu trưởng chuyên môn
	3	[H5-5.4-03]	Kế hoạch tuyển sinh	Năm học 2020-2021	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.5	1	[H5-5.5-01]	Bảng thống kê kết quả đánh giá, xếp loại học sinh hàng năm	Năm học 2020-2021	Phó hiệu trưởng chuyên môn	Phó hiệu trưởng chuyên môn
	2	[H5-5.5-02]	Hồ sơ xét duyệt học sinh lên lớp-thi lại-ở lại Hồ sơ xét duyệt hoàn thành chương trình lớp học	Năm học 2020-2021	Phó hiệu trưởng chuyên môn	Phó hiệu trưởng chuyên môn